

PHỤ NỮ

Tân Văn

TUẦN-BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

Số này có bài :

- ☒ Muốn cho trí-thức con gái ngang với con trai ; không nên rút bớt học-khoa trong các trường Nữ-học
- ☒ Phụ-nữ chức-nghệp
- ☒ Câu chuyện lấy vợ dâm
- ☒ Một sự tích kỳ
- ☒ Truyện ngắn KẼN XE CHỜ BÌNH
- ☒ Hoàng-kiểm với Hạ-thành
- ☒ Chùm họa lam tiêu « Noi đi phải biết đương noi lại »
- ☒ Bàn về y-phục của Phụ-nữ
- ☒ Chuyện vui, Nhi-dồng, Gia-chánh
- ☒ Tiểu thuyết « Đám cưới cậu tám Lọ »

DEPOT LÉGAL
INDOCHINE
12 Mars 1934

TIRAGE

2500

1-12-1934

== 0^o10 ==
 NĂM THỨ SÁU
 Ngày 6 Décembre 1934
 == 269 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON.

R. C. SAIGON N° 81
Dây thép số: 748

Tên dây thép:
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sau tháng tính một lần và nhập vào vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chấp về Quốc-trái Đông-Pháp, Credit National và những vé phiếu nào mà Chính-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công-chuyên khác, xin hỏi thăm bên Hội).

Bên Hội có mua bên Pháp hộp Tiết kiệm tốt đẹp bằng sắt ma kèn, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán lấy la viết thư mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết-kiệm.

Tôn chỉ của bên Hội: LÀM VỀ-VANG CHO XỨ SỞ MINH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN:

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngài đã từ lộc)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-đồng Hội-nghi-Tư, Baclieu
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN Dairis, Nghiệp-
chủ, Thuduc.

• Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ-sư, Saigon

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thực-nghiệp-gia Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH Saigon

• Dr. TRAN-VAN-DO Saigon

• Me TRINH-DINH-THAO
Trạng-sư, Saigon

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh Hội trưởng: Mr. TRƯƠNG-VAN-VI. *
Độc-Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng
Quản-hạt, Saigon.

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bôn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon.

• Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiệp-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-dịnh Tổng-lý: M. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 269

Ngày 6 Décembre 1934

Chủ-nhơn:

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

Muốn cho trí-thức con gái ngang với con trai

KHÔNG NÊN RÚT BÓT HỌC-KHÓA TRONG CÁC TRƯỜNG NỮ HỌC

Hiện nay trong ba kỳ, các trường Cao-dẳng Tiểu-học về bên nữ cũng có chương-trình tương-tự như bên nam. Nghĩa là ngoài mấy học-khóa có ích-lợi riêng cho con gái như nấu ăn, nuôi con, may vá, thì bên trường nữ cũng có đủ những khoa vật-lý, hóa-học, kỹ-hà, đại-số v. v. như các trường nam vậy. Hồi kỳ-thủy ai bày ra cái chương-trình nữ-học như thế, thật có cái bôn-ý hay lắm, là muốn cho bất kỳ con trai con gái sau khi tốt-nghiệp ra trường rồi, đều được có cái trí-thức ngang nhau.

Mà làm cho trí-thức hai bên được ngang nhau như thế là một sự hiệp lý lắm. Vì con gái cũng là người như con trai, nhà cầm quyền giáo-đục có thể cho biết thì làm sao lại không cho con gái cũng biết đủ mọi điều như con trai?

Thế mà ở viện Dân-biểu Bắc-kỳ mới rồi có ông nghị-viên toan dứt bớt cái biết của con gái đi, xin chánh-phủ giảm bớt các học-khóa « viển-vông » để được rồi thì giờ mà dạy thêm nhiều môn nữ-công cho sau này các cô thấy đều trở nên những tay hiền-nội-trợ.

Sự thỉnh-cầu của ông nghị-viên ấy bởi một cái ý-kiến hẹp hòi mà ra, chúng tôi không biểu đồng tình.

Đành rằng phải dạy các môn nữ-công thiết-hành trong các trường nữ-

PHU NU TAN VAN

học nhiều chừng nào tốt chừng nấy ; nhưng về mọi điều tri-thức phổ-thông làm người cần phải biết cũng không nên bớt bỏ.

Người thỉnh-cầu lấy cơ rằng chỉ có những cô nào quyết sau này ra làm cô giáo thì mới cần học đủ các khoa ấy để lát nữa dạy cho học trò, còn đã không quyết làm cô-giáo thì thôi, học những vật-lý, đại-số làm chi cho phí thì giờ vô ích ?

Nghĩ như vậy là sai. Nhà trường dạy cho nam, nữ học-sanh các khoa ấy cốt để biết mà làm người chứ có phải cốt để biết mà làm thầy giáo đâu ?

Cái bôn-y ấy lâu nay bị khuất-lấp đi, nhiều người không hiểu, ông nghị viên Bắc-kỳ đó cũng không hiểu, chúng tôi cần phải chỉ ra cho người ta thấy.

Làm người ? Cho được làm người, trước hết phải đủ tri thức để lập cho mình một cái nhân-sanh-quan, rồi cứ theo đó mà ở đời, mới mong làm một người tự-do độc-lập được. Mà muốn có đủ các tri-thức ấy, người ta cần phải học cho biết các khoa học.

Muốn biết con người là gì, phải cần đến sanh-lý-học ; muốn biết chung quanh con người, những mặt trời, mặt trăng, trái đất, ánh sáng, con voi, con muỗi là gì, phải cần đến thiên-văn-học, địa-chất-học, vật lý-học cùng là những động-vật-học, thực-vật-học v. v... Sau khi đã biết được những điều ấy rồi, mới biết con người đứng giữa trời đất có cái địa-vị thế nào, có cái giá-trị thế nào và cái nhân-sanh-quan của mình do đó mà thành-lập vậy.

Khoa lịch-sử để học cho biết cái xã-hội loài người ở trước ta ra làm sao. Các môn toán như ký-hà, đại-số đều để giúp ta trong sự vận-dụng tư-tưởng và suy-tầm chơn-lý. Bao nhiêu học-khóa người ta cho là viên-vông đó không phải viên-vông đâu, mà chính là những tài-liệu giúp kẻ học cho được vững-chãi trong sự làm người.

Nếu chẳng thế thì ta ngồi yên một chỗ cần gì phải biết trái đất xoay hay không xoay ; miễn có ánh sáng mặt trời cho ta đủ ấm thì thôi, nó đi một giây bao xa, ta cần phải tính làm chi cho mệt ? Và nếu chẳng thế thì sao các nước văn minh, trong học qui của họ, cũng đều đem những khoa-học ta cho là viên-vông ấy mà dạy cho hết thảy nam-nữ thanh-niên ?

Không, các khoa học như vật-lý, hóa-học, kỹ-hà, đại-số đều cần-thiết cho nữ-học-sanh cũng như cho nam-học-sanh về phương-diện làm người, chứ không được nói rằng duy có làm thầy giáo mới cần học nó, còn không làm thì không cần học.

Chúng tôi không muốn nghe lời ông nghị-viên đó mà rút bớt một môn nào trong các môn học đã có ở các nữ-học-đường. Vì chúng tôi mong cho, người con gái nào không học thì thôi, chứ đã học thì cũng có đủ tri-thức như con trai mới được.

Thế mà thấy trong một tờ báo Bắc nói « Quan-Chánh nha Học-chánh đã công-nhận lời yêu-cầu của ông nghị-viên kia là chính-đáng », thì chúng tôi phải lấy làm lạ và vội-vàng viết bài này để tỏ-bày ý-kiến của chúng tôi.

Phu nữ tân văn



Cuộc đời với ý chúng tôi



Đi cho có đi,
thì đi làm gì ?

Các báo hằng ngày vừa rồi có đăng một cái tin mà ai nấy coi là rất quan-hệ, lần này ba kỳ được cử ba viên đại-biểu đi dự Hội-nghị kinh-tế thuộc-địa tại bên Pháp : Nam-kỳ, ông Đốc-phủ Vĩnh, Trung-kỳ, ông Viễn-Đệ Bắc-kỳ ông Nguyễn-Thiều.

Nhưng theo điện-tin bên Pháp gửi qua thì ngày 3 Décembre 1934 người ta làm lễ lạc-thành Hội-nghị kinh-tế thuộc-địa tại viện Bảo-tặng thường-trực ở Vincennes và hôm sau, 4 Décembre, đã bắt đầu khai-mạc Hội-nghị ấy.

Mà các ông đại-biểu ta ngày 25 Novembre vừa qua mới xuống tàu d'Artaignan khởi-hành sang Pháp.

Như thế nhân lúc các ông đại-biểu mới vừa đến Ấn-độ-dương hay Hồng-hải chi đó thì ở bên kia người ta đã nhóm hội-nghị rồi, các ông linh-dinh giữa biển, mà bàn-luận gì với ai được ?

Cuộc hội-nghị chưa biết sẽ dài đến mấy tuần lễ, nhưng theo thường, lâu ở đây mà chạy qua tây non một tháng mới tới, thì khi các ông đến nơi, ít nữa Hội-

nghị cũng đã gần bế-mạc rồi.

Có kẻ nói : Số là chánh-phủ được tin khi trẻ, nên có bảo các ông đại-biểu phải đi tàu bay mà qua mới kịp, nhưng các ông sợ ngợp hay là sợ bị cháy, không chịu đi. Đã không chịu đi tàu bay thì chánh-phủ cho đi tàu thủy vậy, có lẽ thì mặc các ông.

Đã thế thì đi làm gì ? Đi cho có đi thì làm gì cho tốn tiền của số dự-toán ? Xưa nay thuộc-địa này không có cử đại-biểu sang dự Hội-nghị Kinh-tế thì cũng vẫn là thuộc-địa vậy chớ.



Bộ Giáo - dục ở
Huế vẫn làm việc

Gần đây có tiếng đồn rằng bộ Giáo-dục ở Huế sắp bị bãi, thậm-chí có tiếng đồn thái-thậm rằng ông Phạm-Quỳnh xin từ chức, không làm thượng-thor bộ ấy nữa.

Đó là tin đồn sai. Việc này không phải Triều-dinh Huế cậy chúng tôi cải-chánh, nhưng chúng tôi tự ra tay cải-chánh lấy, để cho người ta biết rằng bộ Giáo-dục chưa hề bị bãi, quan Thượng-thor của nó chưa hề từ chức đâu, việc giáo-dục ở Trung-Kỳ trong hai năm nay

không thấy một tí-ty hiệu-quả, như một ông nghị-viên đã chỉ-trích giữa viện Dân-biểu vừa rồi.

Số là mấy năm trước, môn tiền chi-phí về các lớp sơ-học trong các hương-trường do dân nộp cho kho Bảo-hộ rồi bên Bảo-hộ chi ra. Từ ngày có bộ giáo-dục, không làm như vậy nữa mà để cho dân tự liệu lấy và do bộ Giáo-dục kiểm-cổ. Làm cách ấy hai năm nay, thầy giáo nhiều người không có lương, trường làng nhiều nơi phải nghỉ, nên bây giờ trở lại làm như cách trước, nghĩa là dân nộp học-phi vào kho Bảo-hộ, rồi kho Bảo-hộ phát ra.

Do cái tiếng « giao khoản học-phi về Bảo-hộ » ấy người ta làm ra là « giao việc giáo-dục về bên Bảo-hộ », thành thử mới có lời đồn rằng bộ Giáo-dục bị bãi, quan Thượng-thor Phạm-Quỳnh từ chức.

Mà phải, nếu chỉ có bên Bảo-hộ mới làm được việc giáo-dục thì còn để bộ Giáo-dục làm gì ? quan thượng-thor còn ngồi đó làm gì ?

Nhưng mà không bộ Giáo-dục ở Huế vẫn đương làm việc, mới rồi các tỉnh có tiếp được một bản thông tư hàng mấy chục trương đầy đánh máy do quan thượng-thor Phạm ký tên.

Thế thì khắp các tỉnh Trung-kỳ cho đến Nam Bắc-Kỳ cũng đều nên biết rằng bộ Giáo-dục vẫn còn, quan Thượng-thor bộ ấy chưa hề từ chức.

PHU NU TAN VAN

Bổ tỵ kiểm-đuyệt
Đến 1er Janvier 1935 thì báo giới nước ta đã bước qua một thời kỳ khác ngày nay, từ ngày 1er Janvier 1935 chánh phủ sẽ bãi tỵ kiểm duyệt các báo quốc ngữ, sẽ cho ngôn luận tự do, nhưng mỗi khi muốn xuất bản một tờ báo phải có phép chánh phủ cho mới được.

Cái chết không biết đối - chối với ai

Ở xứ này, không có luật lao-động để bảo-bộ cho công nhân, nên trong khi làm việc nếu rủi-ro mà bị chết, thật là không còn biết đối-chối với ai cả.

Trong những chữ « rủi-ro mà bị chết », ta còn phải để ý mà phân-biệt nữa. Như một người leo trên cây cao, vô-ý trật tay ngã chết, thì là rủi ro đó; nhưng trong khi leo lên ấy, bởi cái thang sỏ mộng ra mà ngã chết, thì là tại cái thang, chứ không phải rủi-ro. Dầu vậy, cái chết không phải rủi-ro này ở đây cũng chẳng biết đối-chối với ai.

Hôm thứ bảy tuần trước, trước đình Hiệp-lý, Saigon người thợ đèn tên Hồ-văn-Lê, 27 tuổi, trèo lên chót cột đèn sửa giấy, thỉnh-linh bị diễn dợt, Lê té nhào xuống đất, học máu miệng, chở đi nhà-thương Chợ-rẫy, sợ khó bề sống được.

Nếu Anh thợ Lê này mà có chết đi nữa, là sở nhà đèn Saigon cũng không nhúc nhích chi. vì thói thường ở đây như vậy: người thợ trong lúc làm việc rủi-mà bị chết thì cứ việc chôn, may nhà chủ cho cái vỏ.

Dầu ai giàu sự-ly mà cãi cho anh thợ Lê rằng cái ca này không phải rủi ro, vì trong khi sai Lê leo lên cột đèn, nhà-đèn không khóa máy diễn trước cho nên diễn mới dợt được, thì cũng lại « bỏ-lò chi trật » ! Bởi vì những sự-ly ấy ở xứ này người ta không thêm kể.



Cái ơn không nhận-lãnh

Trong mục này ở số trước, chúng tôi có nói đến sự các báo ở đây công-kích ông Nguyễn-Phan-Long về câu nói tại Hội-đồng Quảng-hạt rằng « các trường tư là ở cộng-sân ».

Đại ý chúng tôi cho cuộc công-kích này là quá-đáng. Dầu ông Long có nói hớ ra một câu như vậy cũng chẳng đến nỗi làm trở ngại việc giáo dục của trường

tư hay làm trở ngại bước đường học hỏi của thanh-niên. Thế mà những người công-kích ông hờ lên những lên là vì một lời của ông làm cho bọn học-sanh trường tư sẽ chịu đối-nạt hay thế này thế khác thì cũng khi quá.

Mấy lời bình-phẩm ấy tưởng nếu chẳng gở được ít nhiều gai-gốc cho ông Long thì thôi, chứ chẳng có ý chi là hại cho ông cả.

Vậy mà Đuốc-nhà-Nam ra ngày 8 Décembre lại có lời trách bỗ-báo chủ-nhiệm, mới là thiệt đáng lấy làm lạ.

Bạn đồng-nghiệp trách chúng tôi sao lại dựa theo lời vu-cáo của Công-luận mà nói ông Long có nói câu « Trường tư là ở cộng-sân » giữa Hội-đồng, kỳ thật, trong tờ biên-bản bằng chữ tắt chép buổi hội-nghị hôm đó ông Long không hề có nói câu nào như vậy.

Chúng tôi xin nói để bạn đồng nghiệp biết rằng trước khi trách chúng tôi bạn đồng-nghiệp nên tẩy sạch mấy lời vu-cáo.

Đuốc-nhà-Nam có kể ? hồi trước có « trợ chiến » với « Phụ-Nữ-Tân-Văn ». Điều đó chúng vẫn còn nhớ luôn, nhưng nhớ rằng: Bạn đồng-nghiệp biết bình vực lẽ phải chứ không dám kể sự đó là một cái ơn.

CÂU CHUYỆN LẦY VỢ ĐÂM

Bao giờ ta cùng giống khác bình-đẳng,
hãy nên kết-hôn với họ

CỦA PHAN-KHOI

Nhơn một cuộc nói chuyện trong đó có nhiều ông bác-sĩ mà tôi viết nên bài này, có thể gọi là một bài nghiên-cứu về tâm-ly đàn-bà, nghiên-cứu về sự hôn-nhân giữa hai giống khác nhau, dầu rằng trong khi viết tôi chưa hề mất công nghiên-cứu một tý nào cả, tôi chỉ chép theo lời các ông ấy.

Các ông bác-sĩ trong cuộc chuyện này đều là du-học-sanh ở bên Tây lâu năm, phần nhiều ông lại có kết-hôn cùng người ngoại-quốc, tình-cờ họp mặt nhau trong một bữa tiệc ở nhà kia, như bà chủ nhà răn-mắc, khươi ra câu chuyện, mà rồi mỗi ông góp một ít tài liệu thành ra bài nghiên-cứu.

Bà chủ nhà, người đã có tuổi, đối với các ông bác-sĩ là lớp lớn, nên khi cuộc chuyện đương vui, không ngại gì mà mở ra câu hỏi:

— Tôi không hiểu các ngài ở bên Tây lại lấy vợ đầm làm gì. Tôi nói thế, một là bởi lúc các ngài đi Tây là định đi để học chứ không phải đi để kiếm vợ; hai là bởi giống người khác nhau, tánh-ình phải khác, sao lại ưa được nhau? ba nữa là điều các ngài làm đó trở nên một sự thiệt-hại cho một số phụ-nữ nước nhà, vì những người con gái thông-minh hiền-tú ở đây tự-nhiên phải mất đi bao nhiêu khách đống-sàng xứng-đáng. Cho nên, không trách được, khi nào nói đến chuyện đó, nhiều người vẫn phản-đối các ngài.

Bác-sĩ Giáp nóng tánh hơn hết, vội-vàng đáp:

— Thưa bà há chẳng biết ái-tình vô chủng-tộc, nghĩa là đã yêu nhau không kể giống nòi? Thật thế, trong khi một người con trai với một người con gái yêu nhau thì chỉ biết là trai gái yêu nhau, chứ có ai kể tới giống này giống kia làm chi?

Bác-sĩ Ất tiếp lời:

— Chính phải. Tôi thấy một người da trắng mà cũng còn thương được một người con gái bên Phi-châu da đen như mun, huống nữa là da vàng da trắng, chẳng khác nhau là mấy.

Rồi đến bác-sĩ Bình:

— Thưa bà, một cái nguyên-lắc ta nên nhận thấy trước hết, là người ta như nhau thì tánh-tình như nhau, không vì cơ khác giống mà khác tánh-tình được, cho nên người đàn-ông Annam với người đàn-bà Tây vẫn yêu nhau được.

Bà chủ nhà:

— Tôi đặt câu hỏi có ba điều; ba ông nói đó chỉ giải-đáp được điều thứ nhì mà thôi, còn chưa trả lời được điều thứ nhất và điều thứ ba.

Bác-sĩ Đinh này giờ chưa nói gì, nay đứng dậy đỡ-vợt cho anh em:

— Đại-đề ai có lấy vợ đầm cũng đều là việc tình-cờ cả. Trong khi chúng tôi làm cái việc tình-cờ ấy vẫn không bỏ việc học là việc chánh, thì tưởng cũng vô-hại. Còn n'ư nói chúng tôi làm thiệt-hại cho phụ-nữ thì cũng như phụ-nữ đã làm thiệt-hại cho đàn-ông: bao nhiêu người lấy ông chánh-sứ, ông tham-biện, cũng làm cho đàn-ông annam mất đi bấy nhiêu tiền-nội-trợ vậy chứ, cái đó nên huề nhau!

Mọi người đều cười vang lên.

Bà chủ nhà day qua mặt khác, hỏi gan:

— Các ông đã cho ái-tình ở trên chủng-tộc, tôi chịu là phải; nhưng tôi dám hỏi, cuộc ái-tình của các ông đó có bền-chặt không? Kết-quả về sau ra thế nào?

Thì ra bốn vị bác-sĩ này đều đã ly-dị với phụ-nhân cả, hiện nay đều ở độc-thần cả, cho nên vị nào nghe câu hỏi đó cũng đều ra tưởng lung-tung.

Bác-sĩ Bình gắng-gượng nói:

— Các giống người tánh-tình tuy giống nhau mà phong-tục thường khác nhau, ái-tình, hay bị ảnh-hưởng xấu bởi đó. Những người có kinh-nghiệm đều nhận ra như vậy.

Nhơn câu đó, làm cho bà chủ nhà như đón được gạch, bèn giục tới:

— Kinh-nghiệm thế nào, xin ngài thử nói cho nghe.

TIỂU-THUYẾT: "CẬU TAM LỘ"

ĐÃ IN XONG TẠI HÀ NỘI = Xin do nhà sách Nam-ký

Các vị độc giả mua báo trong hạn có tặng tiểu thuyết « Cậu Tam Lộ » thì khi tiểu-thuyết gửi về tới Saigon bôn-báo sẽ gửi tặng. Còn quý độc giả ở Hanoi, Halphong và các tỉnh ở Bắc thì bôn-báo sẽ gửi thư, quý độc giả sẽ cầm thư đến các hiệu sách trong tỉnh mà lấy tiểu thuyết cho khỏi mất nhiều cước phí.

PHU NU TAN VAN

— Thì như nhà tôi với tôi năm xưa — Bác-sĩ Đỉnh nói — cũng chỉ vì khác thói-quen trong khi ăn-ở mà hai bên thành ra rắc-rối.

Một người đàn-bà Tây, nhưt là người còn trẻ, họ có tánh như là con nít, ta vụng chiu một chút là hồng việc. Như nhà tôi hồi đó, mỗi khi tôi đi ra phố, mua kẹo về cho lũ con nít trong nhà, không cho nàng mà nàng cũng khóc được đi. Nàng bảo rằng vì tôi không thương vợ nên không cho kẹo, nhưng nào có phải, theo tục annam mình, mấy đời mấy thuở con gái có chồng rồi mà còn đòi ăn kẹo, mấy đời mấy thuở chồng đi ra phố mua kẹo về cho vợ ở nhà?

Bác-sĩ Giáp tiếp nói :

— Tôi cũng có kinh-nghiệm như thế. Làm cho hai đấng khó hiểu nhau là tại phong-tục tập-quán chớ không phải tại tánh-tình. Tôi với nhà tôi hồi đó cũng thế. Dầu mình có âu-hóa đến thừ mấy đi nữa, sự hôn nhau giữa công-chúng mình cũng còn ngược, mà hệ ngược là chích ý người ta rồi. Khi nhà tôi sanh đứa con trai ở một nhà họ-sanh tại Paris, tôi từ Marseille lên thăm, thấy tôi thì nhà tôi nói bô-bô lên rằng nàng để cho tôi đứa con giống tôi quá, phải lấy gì thưởng nàng bây giờ? Tôi biết rằng cái gọi bằng « thưởng » đó chỉ có hôn là được, ngặt vì lúc đó trong phòng có đông người quá, tôi bẽn-lẽn không « thưởng » được nàng, thế mà rồi nàng giận tôi từ đó.

Bác-sĩ Ất có ý-kiến hơi khác một ít, ông nói :

— Cái sự vi khác nhau ở thói-quen mà chích-mác nhau ấy thì xảy ra thường lắm, tôi cũng thế, nhưng tôi nghiệm ra cái kế-quả không cùng nhau trăm năm được là ở chỗ khác chớ không ở chỗ đó đâu.

Một lần tôi đi dạo phố mua đồ với nhà tôi. Tình cờ gặp người bạn, tôi đứng lại nói chuyện, thì nhà tôi đi trước và làm rớt cái gói đồ. Trong ý nó nghĩ, phải là tôi đi tới lượm cái gói đồ cho nó mới được; nhưng tôi lại nghĩ khác: tôi lính cái thì giờ từ chỗ tôi đứng nói chuyện mà đi cho tới chỗ gói đồ rớt cũng đủ cho nhà tôi tự lượm lấy được rồi, còn phải đợi tôi làm chi? Tôi không làm theo ý nàng, nàng phải tự lượm lấy. Lúc về nhà, nàng lăm-băm trách tôi, nhưng tôi cứ lý-cải lại, rồi nàng cũng phải chịu.

Lần khác nhà tôi nhờ tôi đập con muỗi trên má cho nàng, tôi từ-chối, lấy cớ rằng chính người bị muỗi đốt phải đập lấy thì mới vừa đủ làm cho con muỗi chết, vừa khỏi ngứa, còn người khác đập cho, không biết chừng biết đời, lỡ quá tay mà đau má.

Nhà tôi nghe thì cho tôi là phải và cười một cách âu-yếm.

Bà chủ nhà xen vào nói :

— Cứ như thế thì cái lẽ phải cũng có thể điều-hòa được sự tương-phản của phong-tục, nhờ mình khéo giảng là được, sao ông lại còn có cái kết-quả buồn-rầu như ông mới vừa nói: « không cùng nhau trăm năm »?

— Ấy mới khó hiểu, tôi đồ người ngoài cuộc mà có thể điều được chỗ bi-yếu của chúng tôi. Sau khi kết-hôn cùng nhà tôi ở Paris vài tháng thì tôi được bỏ qua làm việc bên Thượng-hải, một công-sở về tô-giới Pháp. Ở Thượng-hải bốn năm, vợ chồng chúng tôi tương-dắc lắm; thế mà khi về đến Saigon, nơi quê cha đất tổ, mới có mấy tháng là đã sanh chuyện.

Nghe tới câu đó, ba ông bác-sĩ kia lườm-rằm gật đầu như muốn biếu-dông-tình, và như nhắc lại trong óc câu chuyện của mình ngày trước; còn bà chủ nhà thì rất chăm-chỉ nghe, ra dáng chú-ý hơn những câu từ trước đến giờ.

— Tôi tuy là một viên-chức nhỏ, bác sĩ Ất nổi lời, nhưng khi ở Thượng-hải, tôi cũng được đồng-đẳng với các quan Tây, con đối với những người Tàu ở đó, tôi đều coi là người dưới quyền mình cai-trị. Ngoài ra những người Annam nào ở Thượng-hải, phi lính thì là người làm việc nhà nước, chẳng có ai là hạng hạ-lưu, bị người ta khinh-miệt hay bạc-đãi bao giờ. Hình như nhờ cái hoàn-cảnh đó làm cho tôi được nâng cao lên trong con mắt vợ tôi, cái cảm-tình đối với nhau biết bao là đậm-thấm.

Về Saigon rồi thì cái hoàn-cảnh ấy đổi hẳn. Nhất là khi tôi đem nhà tôi về dưới Sóc-trăng, chính-quan của tôi, thấy những bà-con quê-mùa, đói nát, nghèo-khổ ở đó cũng đủ làm cho tôi trở nên khó chịu trước mắt nàng. Tại chi chung-quanh tôi, người thì bị thế này, kẻ thì bị thế khác, mà tôi còn ra gì nữa?

Một người đàn-bà Pháp không như đàn-bà ta đâu, người nào cũng bạn-bè đông, giao-thiệp rộng, nhưt là họ lại có nhiều những bạn đàn-ông nữa. Lúc trở lên Saigon rồi, nhà tôi vì theo đuổi những cuộc xã-giao ấy mà đâm ra chán tôi.

Tôi nghĩ kỹ rồi cũng chẳng trách nàng. Người đàn-bà đầu thương chồng đến đâu mà bị người ta mai-mĩa quá, xúi-giục quá, rồi cũng không có thể ở với chồng cho trọn được. Giữa đám

PHU NU TAN VAN

Một bữa tiệc của Hội Trung-Kỳ Ái-Hữu
đại Quan Khâm-Sứ Lào là

ông Louis Marty

mặc áo gấm áo sô mà mình mặc cái áo rách, thì còn ai chẳng buồn chẳng tủi? Cái buồn cái tủi ấy chất-chứa mỗi ngày một ít, rồi sau tất phải đến rời nhau ra, mới ai yên phần nấy được.

Sau mấy lời của bác-sĩ Ất, mọi người đều cho là đúng với sự-thật, bác-sĩ Đỉnh nói thêm :

— Phải, tôi nhận ra ở bên Tây, nhưt là ở Paris, thì những cặp vợ chồng như chúng ta, cặp nào cũng có thể xung là giai ngẫu cả. Nhưng đến lúc về bên này, bởi hoàn-cảnh đổi thay hóa ra ái-tình cũng thay đổi.

Bác-sĩ Giáp còn tiếp nữa :

— Chúng ta còn nhớ lúc Âu-chiến mới vừa yên, có một cô đầm ở bên Tây qua tận bên ta, ở ngoài Quảng-nam, mà tìm cho được người chồng củ của mình, có người đã nhơn chuyện ấy mà viết ra cuốn tiểu-thuyết « Tây-phương-Mỹ-nhan » đó — cô ấy từ lúc đưa người chồng mộc-mạc ở Quảng-nam về rồi ở luôn bên đất Pháp, cho nên mới được sum-hiệp luôn tới bây giờ, chớ phải chi mà hai người lại trở qua đây, rồi cũng không khỏi bỏ nhau như nhiều người khác vậy!

Câu chuyện đến đó đáng để cho bà chủ nhà làm một cái kết-luận, bà nói rằng :

Theo các tài-liệu của ba ông đã cử ra thì cuộc hôn-nhân giữa hai giống, nhất là giống Annam với giống Pháp, hiện nay chưa có thể nhận là cuộc hôn-nhân chánh-dáng được. Cái chỗ tánh-tình tập-quán khác nhau không đủ lấy làm lo, mà đáng lo là cái chỗ quyền làm người không đồng nhau. Cái quyền làm người không đồng nhau thì hai bên lấy nhau sao được? Bởi vậy, bao giờ ta cùng giống khác bình-dẳng, ta hãy nên kết hôn với họ.

P.K.

DAU MENTHE
của **Đặng-thúc-Liêng**
288, Rue Lagrandière, Saigon
Hiệu « BÔNG SEN »
Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

Chợ quần
▼ **Đầu TỬ - BI**

4 giờ chiều chúa nhưt 2 Décembre, tại nhà hội Trung-Kỳ Ái-Hữu tức là nhà thờ Cu Phan-Châu-Trinh, ở tại Dakao Saigon, ban trị sự của hội có thiết một tiệc rượu để mà đưa ông Louis Marty là hội trưởng danh dự của hội, sang nhậm chức Khâm-Sứ xứ Lào.

Trong tiệc có quý ông; E. Marquis chủ ty Kiềm-Duyệt, Nguyễn-văn-Của chủ báo « Lục-tinh Tân-Văn », Nguyễn-dức-Nhuận chủ báo « Phụ-Nữ-Tân-Văn », Phan-bá-Lân Hội-trưởng, Phan-Minh, Châu-bạc-Hải và quý ông trong ban trị sự của hội.

Trước khi nhập tiệc, ông Hội-trưởng có đọc chúc từ mừng ông hội trưởng danh dự, ông L. Marty có trả lời nhiều câu rất ân hậu.

Bữa tiệc rất vui vẻ, đến sáu giờ mới giải tán.

Nước thuốc giới phân

LOTION DE BEAUTÉ làm cho phấn phấn, da mặt mịn-màng như da người trắng tự-nhiên và giữ phần được trọn ngày, không thể đổ mồ-hôi mà trôi đi được.

CÓ BÁN : khắp tỉnh-thành và nơi
M. TRẦN-QUANG-VANG

N° 34, Compartiment Phước-Mỹ, ở Giò Đĩnh.

DOCTEUR LÉ VAN HUE

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Stérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Pétil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH } de 8 h à 12 h
et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giảo nghiệm thử máu, thử đằm, phần nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau buột và phòng-tình

PHU NU TAN VAN

« Việt-Dân » và « Đàn bà mới » ra đời

Ngày 6 Décembre này tờ Việt-Dân của ông Đặng thúc Liên lại ra đời.

Lần này do ông chủ trương, lại có ông Văn vô Văn là chủ nhà in Bêtrê cộng sự thì chắc sẽ được phát đạt hơn mấy lần trước.

Bản báo có lời mừng Việt-Dân và chúc Việt-Dân gặp nhiều sự may mắn.

Bản báo đã tiếp được « đàn bà mới » số 1, xuất bản hôm 1er Décembre 1934. Mục-dịch tờ đàn bà mới là xây nền đắp móng cho xã-hội.

Báo in khổ rộng 16 trang, bài vở sắp đặt kỹ lưỡng.

Bản báo xin chào mừng bạn đồng-nghiệp mới.

SÁCH TẶNG

Bản báo mới nhận được các sách sau đây, xin có lời cảm ơn tác-giả và giới thiệu cùng chư độc giả.

Lời-Hoa của Trí Đức Học Xã xuất bản, có ông Đông-Hồ nhuận sắc.

Sách in đẹp, dày hơn 200 trang giá 0\$45.

Má Hồng tiểu thuyết của ông Tư Long, giá bán 0\$20

Le Livre Unique de Français au cours moyen

Do ông Lafferranderie soạn, có qui ông : Nguyễn Huy Hoàng, Ngô đức Kính, Lê văn Lễ, Nguyễn Khắc Căn và Phạm Tá giúp.

Sách này mới xuất bản lần thứ nhất, cách dạy rành rẽ lắm, các trò nên xem. Giá mỗi quyển 0\$80.

B. B.

Mấy bạn đồng nghiệp ở Bắc mới vào Nam để dự đại hội-đồng Kinh tế Lý tài

ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH chủ báo l'Annam Nouveau thay mặt cho viện dân biểu Bắc-kỳ.

ÔNG LÊ-VĂN-PHÚC chủ báo Nam-Phong, Phái-viên của chánh-phủ.

ÔNG BÙI-XUÂN-HỌC chủ Ngọ-Báo và ông PHAN-TRẦN-CHỨC phóng viên đi riêng cho Ngọ-Báo.

Bản-báo xin chào mừng các bạn đồng nghiệp và chúc cho qui ngài được mọi sự như ý trong mấy tuần ở Nam. P. N. T. V.

Tin Mảng

Bản-báo mới hay tin lành đến ngày 18, 19 Décembre 1934, ông và bà Lê-Quang-Phước Phó-tổng Bình-Phước Travinh sẽ định lễ hôn-nhơn cho ái nữ là cô Lê-thị-Vương kết duyên cùng M. Nguyễn-Minh-Thiện con ông Nguyễn-Minh-Tâm cai-tổng Thành-Hóa-Thượng ở Trà-Kha.

Bản báo mừng chúc cho hai họ « Nguyễn Lê » trăm năm hảo hiệp ; phần riêng của bản báo chủ nhiệm xin mừng ông, bà Lê-Quang-Phước là bạn tâm-giao, ngày nay đã có con trưởng thành, và cầu chúc cho hai cháu :

Cầm-sắc duyên lành cha mẹ định ;

Thuận-hòa đạo chánh vợ chồng vui.

P. N. T. V.

Dấu Tư-Bi hiệu con Trl

Đã nổi danh trong Nam, ngoài Bắc, đều thông dụng và đều cho là một thứ dấu hay đệ nhất. Giá bán lẻ khắp nơi, mỗi ve 0 \$ 25

Dấu cù-là « Nam-Việt »

Bán rao hàng 0\$03 một hộp.

Đại-lý độc quyền bà Nguyễn thị-Kính Chợ mới (Saigon).

PHỤ-NỮ CHỨC-NGHIỆP

Tuần rồi có Phan thi-Nga cùng tôi có đến viếng trường nữ-công Thanh-Tâm ở tại đại lộ Gallieni.

Cách nay không đầy hai năm, tôi đã có dịp đến trường Thanh-Tâm một lần. Khi bấy giờ trường chỉ là một căn phố nhỏ hẹp, mà chủ trường có giáo cũng đều một người : Cô Thanh-Tâm.

Trường Thanh-Tâm ngày nay khác hẳn xưa, một dãy nhà 5 căn rộng rãi, chia ra nhiều lớp học, các cô giáo đều là người Trung, Nam, Bắc chuyên dạy đủ các môn thuộc về nữ-công.

Nhờ siêng năng và tài khéo, cô Thanh-Tâm lại còn giỏi tính, biết chọn người có tài có hạnh giúp sức với mình, cô Chung-bạch-Mai cùng bà Lý-nguyên-Đáng là hai người đã giúp giải nhứt về các môn nữ-công trong hội chợ Phụ-nữ năm 1932.

Các cô Nữ-học-sanh nơi đây có lẽ là con nhà có ăn hay là ở cửa phú qui. Lắm cô đã học trường

Ở trường Dakao có ban dạy nữ-công của nhà nước lập, nhưng mà chỉ có một lớp học để thâu nạp học-sanh nào có thể đóng một số tiền một đồng một tháng và một vài điều-kiện khác, thành ra phụ-nữ nghèo không được nhờ.

Đàn-bà nghèo cần phải học nghề cho lành để làm việc giúp chồng nuôi con, mà không được học ở một cơ-quan nào do chánh-phủ lập ra để được học khối học phí, đó là một sự khuyết-điểm lớn.

Theo ý tôi nghĩ, trường Thanh-Tâm và các trường nữ-công khác đều nhỏ đều to, đều có thể mở ra học bổng cho phụ-nữ nghèo, lập cuộc tranh tài, những cuộc đấu-xảo Mỹ nghệ, và những cuộc tranh đấu giữa các trường với nhau.

Muốn có ảnh-hưởng rộng xa ở các cuộc thi như vậy, các chủ trường nên mời chị em ở ngoài học hiệu cũng được dự vào làm như vậy thời những



Lớp học thêu tại trường Thanh-Tâm

Cao-đẳng tiểu-học, ngày nay chuyên học về nữ-công một cách rất là chăm chỉ. — Tôi lại nghĩ đến các phụ-nữ nghèo.

Ở các trường tư nữ-công thì không có phụ-nữ nghèo được học, vì phải có tiền mới có thể vào các nơi ấy được.

Như thế thời phụ-nữ nghèo muốn trau dồi chức-nghiệp phải làm sao ?

Nhiều phụ-nữ nghèo vì muốn học nghề may mà phải chịu thì công trọn một năm ở các tiệm may. Xem đó thì về một nghề may không mà thôi, phụ-nữ nghèo muốn học cũng phải bị thiệt thời.

Tại sao ở thành-phố lớn trong xứ ta, chánh-phủ không lập trường chuyên dạy nữ-công cho đàn-bà, đầu là tuổi nào, biết chữ hay là không, cũng có thể vào học được ?

chị em ai có tài mà không học trong trường sẽ có thể đến nhà trường mà phô bày tài nghệ của mình, làm phước, chỉ cho bọn nữ-học-sanh trong trường, mà ảnh-hưởng sẽ hay cả cho toàn thể vấn đề phụ-nữ chức-nghiệp.

Đó là ý-kiến riêng của tôi, còn thô-lậu và khuyết-điểm nhiều. Trong khi tôi viếng trường nữ-công Thanh-Tâm mà nảy ra.

Nếu bạn gái nào cũng để ý đến vấn-đề ấy mà mua dùng vài cột báo của P. N. T. V. để luận-biện cho nảy ra ý kiến sáng thì càng hay lắm. Chúng tôi sẵn lòng hoan-nginh.

Những chị em nào muốn phô bày những điều yêu cầu của mình về phụ-nữ chức-nghiệp trên tờ báo này cũng sẽ được chúng tôi rất là ân cần hoan nghinh.

Mme Nguyễn-đức Nhuận

BẢN VỀ Y-PHỤC CỦA PHỤ-NỮ

Áo xống là một vật che thân hằng ngày của ta, tí như bộ lông của loài thú nó che mưa đỡ nắng cho ta mà nó làm cho loài người khác xa loài vật. Vậy một cái áo phải may sao cho khi mặc có thể làm lung được thuận tiện và dễ coi, mặc cái áo gọn gàng lúc làm ăn đi đứng cũng không vướng víu hay thướt tha khó chịu. Ta cứ tưởng may áo là dễ mặc mà nhìn, dễ tăng thêm vẻ đẹp của người ta, thế thì muốn may ra sao mà không được, miễn có chút ưa nhìn là hơn. Song le, áo quần may mặc phải theo hoàn cảnh người ta; thời buổi cạnh tranh phần đấu ai cũng có bốn phần phải làm, mà mặc bộ áo xống xinh như áo lễ sinh thì làm gì nổi được. Vẫn biết ăn mặc yếu diệu thướt tha thì đẹp thật, nhưng cái vẻ đẹp ấy nó có lỗi mà thiếu nét mạnh mẽ hùng cường.

Thứ xét bộ áo chị em ta mặc đây, thật nhe nhàng gọn ghẽ biết nhường nào, chị em ăn vận như thế có thể làm việc rất nhậm tẻ mà đi đứng cũng dịu dàng vừa mắt. Trông nó chặt hẹp và kín đáo nhưng lại cho là cứng ngắt chượng mã; nói vậy thì nhảm, người nào đi đứng ung dung mặc áo nào cũng hoá ưa nhìn, còn ai có nét tưng tủa thì đồ nào mà không cứng ngắt. Đồ mặc của ta có một thứ ban gái các nơi ít chỗ thường dùng, hay nói cho đúng là muốn dùng lại ngại không quen mắt mà rút rè, cái đó là cái quần của ta đó. Quả thế, trái với cái xiêm lướt-thướt loà-xoà của chị em Âu Mỹ, cái quần tiện lợi xinh xắn biết bao. Đi đứng, nằm nghỉ, khi làm khi nghỉ đều tiện nhả dễ coi cả. Người ta chỉ những ước ao thêm muốn mà chị em ta lại rình muốn bỏ đi. Chị em sinh Âu-Mỹ quá cái gì cũng nhấm mắt nói theo cho kỳ được. Là thật; như một bạn gái xứ Bắc ra tỉnh thấy mặc quần tiện lợi bạn vội trút cái xiêm mà thay bằng cái quần, khi đó giá có ai nói ngang một câu chắc có bạn sẽ có không biết bao lý sự cãi rằng cái xiêm bất tiện, phải bỏ đi! Phải lắm, quả là tôi không dám cãi. Nhưng bước xa bước nữa, có bạn thấy chị em Âu-Mỹ vẫn mình tài giỏi, cô bạn nghĩ thầm: «ừ thì ta chẳng thể theo kịp cái trí thức của họ nhưng ta mượn bộ cánh ấy mặc vào ai còn dám chế ta ngu ngốc nữa» Rồi có mẹ: «đằm thục, cái xiêm ngày xưa nó chỉ khác bây giờ có các màu sắc-số mà trước kia có cho là bất nhã chừng nào, giờ có lại cho là lịch sự chừng ấy. Chị em ai cũng

nhạo cái quần một ông nhà quê nhưng mấy người không thiết tha cái váy của mấy chị đầm nào có khác gì câu chuyện kia đâu!

Mặc bộ áo đầm hay thứ áo chi lung thụng thì đi đứng cũng đủ khó khăn còn làm ăn sao được, thế mà chị em mình thì ai là người chỉ có việc ngồi không. Chẳng kể trong khi làm lung phải ăn mặc gọn gàng, mà ngay đến lúc chơi bời cũng không nên mặc lung thụng nữa. Đạp xe, cưỡi ngựa, đánh tennis, đập bóng truyền mà mặc đồ ta thì dễ chịu biết ngần nào! Cái yếm đỡ ngực, cái áo vận ngoài với cái quần rộng ống thật là tiện lợi đủ đường. Từ cái cổ áo, tay áo đến mảnh vạt trước vạt sau lại cả cái lưng quần, mỗi mỗi đều khác người xa.

Còn nói về cái vẻ đẹp thì theo ý tôi tưởng đàn bà có hai vẻ đẹp riêng. Đàn-bà tây phương cái đẹp thấy ở cái vai ngang ngực nở, lưng rộng về to nên mặc áo hở cổ hở tay trông mới thấy đẹp. Đàn-bà đông phương thì đẹp ở chỗ thùy mị dịu dàng ở cái nu cười kín đáo, cho nên mặc đồ che hết lại càng đẹp thêm. Chớ như chị em ta phần nhiều vai xo ngực lép, cẳng nhỏ lưng ốm thì phò bày có chi đẹp đâu.

Đàn-bà Nam-Việt có tiếng là hay làm, mà trái với trí tưởng của chị em, bộ áo của chúng ta cũng được nhiều bạn phương xa thưởng thức. Ta chỉ nên thay đổi chút ít lật-vật là trở nên hoàn toàn được. Cái áo nịt đầm làm hại cái cơ thể trong mình thì chị em nên bỏ; Luôn tiện nói về đôi giày thì chị em đi đi giày quai, đi lại chắc chắn lắm, song vì sao mà cái «mốt» gót Pompadour nó bóp cẳng gãy xương mà chị em lại còn giữ mãi. Lại cái dù cầm vừa chường mắt vừa đau tay, ta có thứ nón dĩa Trung kỳ vừa nhẹ vừa gọn, vừa đẹp sao chị em không lấy mà thay vào. Đi chợ, đi xe, chạy nhảy làm ăn được cả mà tôi vẫn thấy ít người dùng. Tinh bất chước của ta mạnh lắm, tôi mong có một vài chị bạo dạn dùng trước có lẽ sau cũng thành ra «mốt» được.

Ta nên xét xem của ta còn có cái gì dùng được thì ta giữ lại, cái gì dở hãy bỏ, mà ta lại phải nhớ là chẳng phải cái gì của ta cũng là hư, là bất nhã, là phiền phức cả đâu.

Tô-Điền

PHU NU TAN VAN

Ba người thiếu-nữ Thái

Hoàng-Kiểm với Hà-Thành

Qua Paul Bert buổi tối, tôi thấy ô tô, xe đạp, người đi bộ, xếp nếp như chuồn-chuồn bay buổi đông trời. Nhìn lại Hoàn-kiểm thấy mặt nước trong, âm thầm, lặng lẽ; cảnh cây trên bờ bờ xuống như mảnh liễu phủ che.

Đền bên kia bờ đợi bóng mặt hồ tợ mấy ngàn đèn ruột gà treo trên cây đưa theo chiều gió.

Nếu vì được với người, thì Hà-Thành sẽ là một vị nguyên soái thông binh cơ, giàu hoạt động, hùng dũng ra trận mà Hoàn-kiểm kia là một nàng gái tuốt sắc sảo, đang thìu thìu ngả. Nàng ngủ êm giữa lúc chông đánh giấc...Nét mặt nàng mơ màng điếm đạm, đằm say làm sao!

Hai cảnh dung hòa nửa phần như giục khách hăng lên, nửa phần như gọi mấy đường tơ của khách.

Hoàn-kiểm tối như sáng, như trưa, như chiều, như lúc tanh, như khi mưa, bao giờ cũng giữ vẻ tĩnh mặc, êm dịu. Êm dịu lạ lùng, xui lòng khách không muốn dời chông nhìn cảnh khác... Không tin bạn cùng tôi ngắm cảnh hồ mọi buổi mà xem.

Buổi mai, bạn cùng tôi đứng đường Đông-khánh ngó qua hồ thì xa xa trong đám sương mù chúng ta nhận thấy một bức tranh tuyệt hảo về lối mờ: Này cầu Thái-Húc đỏ! Này chùa Ngọc sơn tường trắng ẩn trong chòm cây cao rậm! Này nước hồ lục thắm, êm phẳng phẳng. Này da trời xanh trong mây hồng! Cảnh trên không, cảnh quanh hồ lộn đầu đầy nước rung rinh bóng. Thật quá xinh!

Mặt trời từ từ lên. Sương dần dần tan. Thành phố lại xếp nếp như tối qua, thế mà... mặt hồ lục thắm, vẫn phẳng lặng như tờ!...

Bạn lại cùng tôi ngắm cảnh hồ đứng ngo, phía Garnier.

Mặt trời sáng rực như muôn sao chớp nhoáng một lần, bạn thấy chưa? Bạn lại nhìn qua khóm cây rậm rạp sừng sờ ừ rả lên chùa. Rồi nhìn xuống nước... Mặt hồ không sao xiêng! Im lặng giữa khi trên lộ người đi, xe chạy lao nhao.

Nhắm Hồ ở phía Paul Bert, Đông-khánh, F.Garnier rồi chừ chúng ta lại cùng nhau đứng trên lầu cao đường Négrier nom xuống nhé.

Trời chiều. Bóng xế. Da trời đen sẫm, mây ngũ sắc chen đua, biến lạnh hơn nháy mắt. Bóng cây diu diu. Tia sáng êm êm. Một khoảng trời cùng



cảnh vật cho ta một cảm giác nhẹ nhàng khoan khoái...

Vui vẻ ngó người qua lại ở Négrier tôi hỏi bạn: Đã nhận thấy đặc điểm của Hoàn-kiểm chưa chị?

Mỉm cười bạn hỏi tôi:

«Đặc điểm gì chị?»

— Khéo giả ngộ! Bạn lại không nhận thấy chỗ nước hồ lục thắm, cảnh hồ tịch tịch mà quanh hồ rộn rịp sao? Sự tương phản ấy gây trong óc khách qua đường một cảm giác đối với Hà-Thành, cảm giác của một tâm hồn đầy đủ dung hòa được những đức tính: lặng lẽ với hoạt động, trầm mặc với linh lợi. Cảnh vật cũng ảnh hưởng tới người đó bạn...

Phan-thị-Nga.

Một sự ích kỷ

Tôi ngồi đương suy-nghĩ về một câu tôi mới viết xong, thuật chuyện văn-sĩ Nga đi tìm thật-tế, mà đẹp lại những vấn-đề xa-xôi về huyền-bí hoặc về tâm-lý tế-nhị u-ân.

Một tiếng dữ-dội mà tức-bực bên ngoài, tiếng người xông-xao tiếp theo. (1) Ai nấy đều giựt mình tôi ngỡ là xe hơi trở bánh mà đụng thùng xe vào tru đá. Song ai nấy đều chạy xem, rầm lên giọng kinh-khủng.

Chạy ra đứng trên lầu thơ-viện nhìn xuống đường Lagrandière ngay trước thơ-viện và dinh thượng-thor phó-soái thấy người ta đương đỡ một anh thợ đèn đã chết tươi. Mở áo anh, có một người Tây đương thử làm « thờ giả » (respiration artificielle).

Nơi hồng dương như điện cháy nám, hay là té mà bầm. Không thể nào cứu được. Trên bốn thước cao té xuống, đầu không bị điện giựt cũng tức, hoặc gãy xương sống mà chết.

Tôi gọi to viên săn-dầm trong trại ở cạnh đó mới chạy ra, giục chở đi nhà thương. Người ta khiêng anh bất hạnh lên để trên xe kéo, anh điệu-oạt như văng sanh-sám.

Trở lại ngồi, quyền sách trước mặt tôi, hàng chữ trước mặt tôi, không còn có nghĩa gì nữa cả. Cái chết dễ-dàng của con người, thấy rõ-rõ quá, mới thấy còn ràng-ràng. Những chữ gì cũng vô nghĩa, những lời gì cũng vô nghĩa.

Trong lòng nặng nề khó chịu. Đương như tôi đã giúp tay, giết anh thợ đèn kia. Không biết xuống nhà thương, người ta cứu được anh không. Tôi nghe như tôi khiếp nhược tham sanh, như tôi đã cướp sự sung-sướng của anh thợ.

Bao nhiêu những nỗi uất khổ về đời tư của tôi biến đầu mất cả. Cái vinh-dự, cái giá-trị gì, cũng không còn thấy nó ràng-rịt bên lòng như ngày thường.

Người ta chết. Tôi ngồi nghĩ về kiếp người, nghĩ về sự chết, nghĩ về cái chết của tôi. Bao nhiêu sự suy-nghĩ không thể dừng cản lại được, nó cuộn-cuộn xô lẫn nhau mà bủa tới, như sóng biển lúc bão-bùng. Cái phút bức-bộ làm sao!

(1).— Ngày 24 novembre 1934, lúc gần 10 giờ trưa.

Lời nhà văn-sĩ Nga lại càng làm cho tôi vô cùng hồ-thẹn. Không biết sao mà tôi không có gan, dừng lại sự nghĩ viễn-vông, để nghĩ tới cái thâm-kịch của sự đời, (la tragédie de la laim) nó diễn ra hằng ngày và mới diễn ra trước mắt tôi lúc-thời đó.

Tôi muốn nghĩ đến cái đời anh thợ đèn, tôi muốn nghĩ đến đời của tất cả người thợ khác. Tôi không nghĩ được. Tôi chỉ thấy tôi sợ chết cho tôi. Tôi vẫn thường suy nghĩ về cái chết, tôi không thấy có sợ chết, trong những lúc buồn-bực, trong những lúc cái chết không hình-hiện ra.

Tôi cũng không nhớ đến cái chết cho tôi, trong những khi thấy một người thân thích tán-loạn tinh-thần gần cõi chết. Nhìn mắt lơ-lão sáng-sốt mà vô-quang, tôi chỉ nhớ đến cái chết của người đó, chỉ lo người đó chết. Mà không biết mình có thể chết.

Hôm nay cái chết của anh thợ đèn lại làm cho tôi nghĩ đến kiếp sống chung của con người, mà nghĩ một cách dạn-dịch đến cái chết của mình không biết xảy ra lúc nào.

Muốn bàn đến luật bảo hộ kẻ thợ-thuyền, muốn gọi thợ thuyền thiết-lập công-đoàn binh-vực cái mạng sống của họ. Mà tôi thấy trong lòng tôi quặn-quẹo về một nỗi viễn-vông, nghĩ đến những sự đau-đau, lại còn nhớ những câu kinh-hôn đọc dưới động-huyệt (catacombe) ở Paris là nơi có hằng mấy triệu xương sọ người sắp chính-tề như củi chắt... Muốn viết về luật bảo hộ thợ-thuyền, đầu có tìm ra lời lẽ, thì trong cái phút này, lòng không ở vấn-đề, có viết chằng nữa cũng là đều giả dối.

Cho nên trong khi cảm động chép mấy hàng ký sự này. Cái dòi giết người mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mỗi lúc, mỗi sát-na, giết thường trực những thợ-thuyền lao khổ. Cái dòi đó nó còn xa tôi, mà cái chết bất-đắc kỳ-tử thấy như nó dễ đến cho nên nghĩ cho mình hơn nghĩ cho ai.

Phan-vân-Hùm

Chế quán
Dấu TỬ - BI

TIỀNG OANH KÊU ĐÀN

Bồn-báo mới tiếp được bài này gửi từ Nam-kinh (Tàu) sang, tác-giã là một nữ-sĩ Việt-nam, cô Lý-ngọc-Trình.

Lý-nữ-sĩ có thơ riêng cho bồn-báo chủ-nhan, nói mình vì hoàn cảnh éo-le mà phải gửi thân, nơi đất khách; từ trước cô ở nhà văn là độc-giã của bồn báo. Lâu nay ra ngoại-quốc thời nhớ tờ Phụ-nữ Tân-văn quá, nên viết bài gửi về tặng bồn báo để nối lại cái nhân duyên cũ.

Nghĩ vì Lý nữ sĩ chiếc thân muốn dậm mà không quên bạn gái ở nhà nên bồn báo vội vàng đăng bài này để giới-thiệu cô Lý cùng chị em; đến như cái ý-kiến trong bài thì nhường cho độc-giã phán-đoán.

Em vì tình thế éo le, lưu lạc đất khách, cách biệt chị em đã mấy năm trời, không được cùng với chị em trò chuyện về công việc đất nước, thực lấy làm khổ tâm. May sao gần đây gặp một người phụ-nữ Hoa-kieu về nước có đem theo mấy cuốn Phụ-nữ Tân-văn; em được đọc qua mấy cuốn đó mới rõ tình thế chị em nhà, mà không thể không mừng thầm là bấy lâu cách mặt khuất nơi, nay mới thấy hình bóng chị em phồn chiểu trên nét bút câu văn; tưởng tượng như là cùng với chị em tay bắt mặt mừng, kể chuyện hàn-huyên, nồng nàn thú vị là dường nào!

Sự quá vui mừng ngẫu nhiên đó xui giục tình cảm em nghĩ tới quê hương đất nước, đôi hàng lữ chã, chiếc nhạn có thân, biết cùng ai san sẻ nỗi đau lòng. Đau lòng về những điều mắt thấy tai nghe; đau lòng về những nỗi vì đau mà người hơn ta kém; đau lòng vì thân phận mình là đàn bà, mà lại là đàn bà Việt-Nam so với người còn thống khổ gấp trăm, gấp nghìn.

Những nỗi đau lòng này chứa chất trong tâm can tựa hồ như lửa đốt dầu sôi. Lắm lúc cũng muốn mượn áng mây hàng, bợ bạc tâm sự cùng chị em; mong chị em đồng mưu cộng tác để tìm thuốc chữa cái vết thương đau đớn ấy. Song hiềm nui trở sông ngăn, tin tức khó thông, mọi bề mọi khó; nên chỉ biết nuốt tuổi ôm sầu; nỗi mình mình hay, nào ai có rõ. May sao vì mấy cuốn Phụ-nữ Tân-văn kia mà em được hiểu rõ là trong khi em lưu lạc, các chị em nhà vẫn một mực phấn đấu, vẫn thẳng đường tiến tiến để đạt cái chí nguyện tối cao sau này. Nhân vậy mà trong óc em nảy được một ý hay là nhờ tờ Phụ-nữ Tân-văn một cơ quan chân chính của chị em — để cùng với chị em trò chuyện cho khuấy nỗi nhớ, cho vui lòng sầu.

Trong khi trò chuyện gián tiếp này, em cũng muốn cùng với chị em tỏ bày đôi chút ý kiến sơ

thiền mà em đã thu thập được trong khi các giáo-sư ở trường gián cho hay, hoặc tự em nghiên cứu các sách vở, để gọi là góp nhặt ít tài liệu xây nền phụ nữ nước nhà mai sau. Số đi em muốn như vậy, cùng vì một tấm lòng son sỏi sáng; em hy-vọng các chị em nhà chẳng cho ý em thô thiển, lời em quê kệch mà vui lòng ứng họa, thời dù em ở xa, nhưng cũng tự hào là đã góp ích cùng chị em trong muôn một.

Tiện đây em có một chút ý kiến về vấn-đề phụ-nữ giải-phóng xin lược thuật dưới đây để chị em công-lãm, dù nên chăng cũng xin chị em bỏ khuyết em rất hân-hạnh.

Trong khoản 10 năm nay trên báo chương nước nhà chị em ta đã thấy hồ hào hai chữ « Giải-phóng »

Song em thiết-tưởng sự hồ hào đó tuy do lòng sốt sắng của chị em thật; nhưng chung quy chỉ là nhờ bàn suông nói bả, khó mà thành sự thực được. Tại sao vậy? Vì vấn-đề phụ-nữ có liên quan với vấn-đề xã-hội. Nếu vấn-đề xã-hội còn chưa thể giải-quyết xong, thời vấn-đề phụ-nữ cũng khó mà triệt để giải quyết được.

Hiện nay cuộc phụ nữ vận-dộng của nước nhà hình như khuynh-hướng về hai phương diện. Một là cổ động phụ-nữ luyện thành người vợ hiền mẹ giỏi theo lối tân thời. Hai là hồ hào nữ quyền theo nghĩa giải đơn hẹp hòi. Hai điều đó thực không phải là bước đường để mưu cho số đông phụ-nữ ta được triệt để giải-phóng. Vậy phụ-nữ ta chẳng những không hợp tác mà lại cương quyết phản-đối nữa. Điều cần yếu nhất của sự vận động phụ-nữ là phải thâm nhập quần chúng, trước hết mưu dân-tộc giải-phóng; sau sẽ đạt tới nhân-loại giải-phóng.

Muốn đạt tới mục-dịch đó, bước đầu ta phải làm thế nào tạo thành một tư-tưởng làm trung tâm cho toàn thể dân-tộc nhằm đó mà theo mới mong đoàn

PHU NU TAN VAN

kết được hết thấy lực lượng cùng tinh thần mà phần đầu. Nếu không thế thì phụ-nữ tức là một nửa phần của quốc dân bằng hoàng vợ vẫn chẳng biết đi đường nào cho thích-hợp.

Xét xã-hội nước ta về trước hết thấy đều cho « Trung, hiếu, tiết, nghĩa, » làm trung tâm tư tưởng nên xã-hội buộc đàn bà phải giữ tiết làm trọng. Về lại thời bấy giờ đàn bà chỉ là hạng ý lại vào người, mà số dĩ như thế là do chịu ảnh hưởng của thuyết tam tông là thuyết bắt buộc chị em suốt đời làm nô lệ cho người. Ấy chính cái thuyết đó đã làm trung tâm tư tưởng cho các bà mẹ ta theo, nên đều công nhận là đã sinh làm phận gái, đương nhiên phải phục tùng người. Vì đã phụ-tùng người nên các việc to tát không dám mà cũng không cần phải lưu tâm đến; chỉ chăm việc quét nhà sạch, nấu cơm dẻo, vá-may khéo để đến khi xuất giá làm hết phận đàn-bà. Cứ như con mắt ta ngày nay, thời cho đàn bà khi đó rất là thông khổ. Nhưng không, họ cho như thế là bổn phận đương nhiên của họ. Tại sao? Là vì tư tưởng thời bấy giờ đã dưỡng thành cho họ những tập quán ấy. Xem thế thời ta muốn gây một tập quán gì hay cho toàn thể một dân tộc, trước hết ta phải làm cho tư tưởng của dân-tộc ấy tập trung lại, nghĩa là xu-hướng về một đường nào. Cây lúa gặt lúa, giồng đậu ăn đậu là lẽ nhân quả đương-nhiên, không thể chối cãi được.

Nay ta đã đề-xướng phụ-nữ giải-phóng, mà chỉ biết nhắm mắt theo mù; thấy người đề-xướng ta cũng đề-xướng mà không có phương-pháp gì chỉ đạo chắc chắn thời cải làm trò cười cho miệng thế mĩa mai.

Đã mưu phụ-nữ giải-phóng, có phải là muốn cho phụ-nữ thoát vòng nô lệ không? Thế mà không có phương-pháp giải-phóng được triệt-đề thời có khác gì thoát vòng nô lệ này lại lăm vào vòng nô lệ khác, chẳng bỏ ích gì, rút lại đàn bà vẫn chỉ là hạng người lấy cái nhan sắc mỹ miều làm cho người thương yêu là thỏa mãn mà thôi.

Cứ xét các phụ-nữ tân-thời ngày nay, phần đông chỉ là những hạng tiêu hao của xã-hội, kỹ sinh trùng của gia-đình, không mưu nghề nghiệp, không chịu làm lung, chỉ dùng hết tinh lực vào việc tô điểm phần son, chải chuốt áo quần, đua lạ, tranh đẹp, hưởng lạc tức bất thời mà quên hẳn cái thân phận cùng cái sức mạnh của mình. Nếu trình-độ hơi cao một chút, thời cái tâm lý thờ chủ nghĩa khoái lạc lại càng mạnh mẽ. Nhân đó mà chẳng

tiếc gì làm thân vàng ngọc, cam làm món hàng cho người mua bán để thỏa mãn cái dục vọng vật chất của mình. Những nỗi thống tâm, quái tượng ấy vì đâu mà sanh ra? Chẳng qua là muốn hợp thời trang, muốn đóng vai tân-thời, nên phải cùng cực xa xỉ. Song tự mình, tự nhà không thể cung cấp được đủ, thế tất phải khuất phục ở dưới thế lực kim-tiền.

Cái hiện tượng quái gỡ ấy, xét cho cùng ra, không thể không quy tội cho chế độ giáo dục. Mục đích giáo-dục là gì? Là cốt dạy người ta có đủ tri thức kỹ năng và phẩm đức cao thượng để trở nên người công dân tốt, giúp ích cho nhà, cho nước. Trong một nước, trình độ quốc dân cao hay thấp là do giáo dục hoàn-thiện hay không hoàn thiện. Như nước ta giáo dục đã không được phổ cập mà lại càng hoàn thiện, thời trình-độ quốc dân thấp kém đến bậc nào không cần nói cũng rõ. Trình độ của quốc dân đã thấp kém như thế, hỏi trình độ phụ-nữ là hạng người xưa nay không được hưởng thụ ơn huệ giáo dục bao giờ thời lại càng thấp kém hơn nữa. Muốn xóa những hạng người óc đen như mực ấy thành những phần tử có địa vị cao và có thể giúp cho quốc gia được, mà không có phương pháp chỉ đạo thiết thực để làm cho họ xu hướng về con đường chánh đáng, thời tuy hô hào giải phóng, rốt lại chẳng qua biến những con kỹ sinh trùng của gia đình ra làm những con vật tiêu hao của xã hội mà thôi.

Ngày trước phụ-nữ không có tri thức không thể giúp ích cho quốc gia được. Đó là hoàn cảnh bắt buộc chị em như vậy, chứ bản thân chị em không có tội tình gì. Còn như ngày nay có một ít số chị em tân thời, tuy đã được hấp thụ chút đỉnh tri thức, song nào có biết tự mình yêu mình đâu, vẫn còn ý lại vào người, mong được người cung dưỡng cho lấy làm đắc ý. Như thế tự mình rẻ mình, đối với quốc gia rất có tội.

Song thực ra cũng không phải bản thân chị em có tội, mà là vì giáo dục lăm đường xui nên thế. Khi ở nhà ngoài việc bếp núc và may thời chỉ thụ được những lời giáo huấn về tam tông với tứ đức. Đến khi ra trường lại chỉ là con vật nhai chữ, học lấy những nét đàm-thời dở mà thôi còn như những tư tưởng mới về quốc gia, xã hội tuyệt nhiên không thêm mà cũng không dám đề ý tới. Cái công dụng của giáo dục không có tư tưởng làm trung tâm ấy khiến cho chị em ta bàng hoàng ngờ ngẩn, chẳng có chỉ-hướng gì nhất định.

(còn nữa)

LÝ-NGỌC-TRINH

CHUM HOA HÀM TIỂU

Nói đi
phải
biết
đường
nói lại



Có một vài người nóng-nảy, bảo chúng tôi rằng hãy đề-xướng cho phụ-nữ giành quyền tham chánh đi, cho chị em cũng được làm Hội-dồng Quản-hạt đi, tội chi cứ chịu thiệt mãi để một mình các ông được dọc-ngang trong chánh-giới. Nhưng chúng tôi không nghe lời, chúng tôi chưa chịu đề-xướng.

Chưa đề-xướng việc đó vì chúng tôi nhận rằng thời-cơ chưa đến.

Sợ mịch lòng chị em mà phải nói thời-cơ chưa đến; chứ thực ra, chúng tôi muốn nói trình-độ phụ-nữ chưa đến, trong chị em có mấy người đủ cái tư-cách làm nghị-viên?

Song le, đến hôm nay, trong lòng chúng tôi bỗng sanh ra một sự quá-quyết lạ thường: Chúng tôi không yêu-cầu làm nghị-viên, nhưng giả phồng người ta kêu mà cho chúng tôi vào ngồi một ghế trong nghị-viện thì chúng tôi cũng dám mạnh-mẽ mà nhận lấy lập-tức.

Sao vậy? Vì chúng tôi tưởng làm nghị-viên là làm thế nào kia, chứ làm như các ông thì đàn-bà chúng tôi làm thừa được.

Họ nói đi mà không biết đường nói lại.

Ngày nhóm Hội-dồng Quản-hạt vừa rồi, một ông Hội-dồng xin đừng đánh thuế trâu cái. Ông quan thay mặt cho chánh-phủ cãi rằng nếu làm vậy sẽ mất số thuế của số dự-toán mà cũng chẳng có lợi gì cho dân. Thế rồi ông nọ làm thinh.

Chúng tôi biết đó là cái quyền riêng của ông, ông muốn nói nữa hay làm thinh, ai bắt ông được?

Nhưng một đềm đáng lạ, là trước khi, vì ông có cái sở kiến gì mà xin đừng đánh thuế trâu cái, rồi đến bây giờ là lúc đáng nói cái sở kiến ấy ra cho người ta biết, thì ông lại làm thinh!

Xứ Nam-kỳ này mỗi năm mua hàng ngàn con trâu của Xiêm, của Lào, của Cao-Man, đổi g tiền lột ra ngoài cũng bộn. Nay nếu tha thuế trâu cái, người ta sẽ nuôi nó nhiều, nó sẽ đẻ ra nhiều trâu con, rồi Nam-kỳ khỏi phải mua trâu xứ khác, khỏi lột ra ngoài một món tiền lớn. Như thế là lợi, chứ sao lại không lợi? Lời thiển-cần của ông có đủ lý-sự vững-vàng mà ông không tương-g ra, đáng tiếc!

Một ông nghị-viên khác ở viện Dân-biễn Trung-kỳ, khi chất-vấn một ông quan thay mặt Nam-triều về việc giáo-dục trách rằng sao trong các lớp tiểu học không dạy cho trẻ-con về cái tư-cách công-dân. Ông quan ấy trả lời rằng có, chứ sao không? Rồi ông cử ra trong cuốn giáo-khoa bằng chữ P íp một bài, đề là « Reconnaissance vis-à-vis des autorités » mà nói rằng như bài ấy là dạy về tư-cách công-dân đó.

Chừng như có hẹn nhau với ông Hội-dồng khi này ở Nam-kỳ, ông nghị-viên ở xứ Trung-kỳ này cũng làm thinh nốt.

Người ta nói rằng ông nghị-ky không đọc qua các sách giáo-khoa tiểu-học, không biết trong đó có những gì, và ông cũng tưởng như ông quan kia, hề có bài ấy tức là cơ công-dân-giáo-dục, nên ông không dám nói thêm một lời nào nữa.

Nhưng « Reconnaissance vis-à-vis des autorités » chỉ là « biết ơn các bậc cầm quyền », mà bảo rằng đó là dạy cho cái tư-cách công-dân đó, thì thôi, thì không giáo-dục còn hơn; lại nữa, thì không chất-vấn còn hơn. Mà ông trượt đã chất-vấn rồi, thì có chút này để vớt lại: thì không nói thêm một lời nào nữa còn hơn!

Cái gì chứ cái nói đi mà không biết đường nói lại thì đàn-bà chúng tôi làm thừa được, cho nên đàn-bà chúng tôi, hiện bây giờ đây, ra làm nghị-viên cũng thừa được.

V. M.

COFAT

Hãy giúp đồng-bào nông công bằng cách hút những điều thuốc « **COFAT** » ngon nhất. Thuốc « **COFAT** » rỗng là thuốc tốt của Annam trong và tư-bồn cũng toàn là của người Pháp người Nam.

Song Liệu Điều Kinh — Bạch Đái Hoàn

Thầy tôi, Lê phụng Cảnh tú tài y khoa tỉnh Phú-yên truyền bài thuốc điều kinh bổ huyết trừ bạch đái này trên 30 năm, nay tôi chính đốn lại hoàn-toàn hơn xưa trị đặng nhiều bệnh nữ huyết thiếu máu, bạch đái hạ, đã hết bệnh mà lại có thai nghén. Chủ trị:

- 1-) Đờn bà kinh nguyệt không đều, khi trễ, khi sứt, hoặc ít, hoặc nhiều, khi bầm, khi dợt, bỏ tanh, khó chịu, hoặc giầy dứa, hoặc hết rồi tước lại, huyết trắng ra nhiều, trong mình bần thần, xây xẩm mày mặt, tay chơn nức mồi, ăn ngủ không đặng, nước da xanh xao càng ngày càng óm.
- 2-) Con gái đến kỳ thén-quý 14 tuổi có đường kinh kinh nguyệt không đều, hoặc nhiều, hoặc ít hoặc hai ba tháng mới có một lần: thường hay đau bụng, sanh ra bạch đái, tay chơn nức mồi, chóng mặt nhứt đầu.
- 3-) Người ốm huyết nóng, trái tim yếu, kinh nguyệt không đều, huyết đi ra ít, huyết bạch ra nhiều, lâu năm không thai nghén.
- 4-) Người mập đàm nhiều, đàm bết tắc kinh lạc, máu chạy không điều, hoặc tháng rười, 2 tháng, 3 tháng mới có đường kinh, huyết ra vàng dợt, thường hay chóng mặt nhức đầu, khó bề thai dặng.
- 5-) Người bởi khí huyết yếu, tử-cung hư hàn, có thai không đủ ngày, mà tiểu sản, hoặc sanh đẻ nhiều lần, mà không nuôi đặng.
- 6-) Người âm dương-khuy tổn, khí huyết lưỡng suy, kinh nguyệt không đều, sanh ra xích-đái bạch đái, bạch trước bạch dâm.

Mấy chứng tôi kể trên đây, nếu trường phục thuốc Song-liệu điều kinh Bạch Đái hoàn, các bệnh đều hết, ăn ngủ đặng, kinh nguyệt đặng đều, trong mình mạnh khoẻ, da mặt tốt tươi, có thai đủ ngày, sanh con dễ nuôi.

Mỗi hộp (5 hoàn) 0\$00

VÕ-VĂN-VĂN DƯỢC-PHÒNG
Thudaumột

PHU NU TAN VAN



Ta Yêu nhau

Tặng Xuân Sơn

Trong bụi tre xanh một buổi chiều,
Cành cây nâng giải gió hiu hiu,
Đôi chim quỳên đậu nom âu yếm
Như nhũ cùng nhau : Ta hãy yêu !
Em hỏi ! vì đâu chỉ nhớ mong?
Xa nhau dang dẳng kỉ ỡ nhau không?
Chim kia còn biết khi gần gũi...
Nửa lữa đời ta chẳng vợ chồng.
Ngày vắng đêm buồn mãi bấy lâu,
Lấy ai khuya sớm bạn tâm đầu ?
Nỗi niềm riêng ngõ khôn cùng ngõ,
Nào có gần đâu có biết đâu.
Năm tháng mau qua chẳng đợi nào.
Dần dà lúc bạc tình toán sao ?
Mai khi ba bốn đương vừa độ,
Ta lúc đầu xanh tuổi chửa nhiều.
Em hỏi : yêu đi, ta hãy yêu,
Yêu nhau vui sướng đủ trăm chiều ;
Mặc tình cảnh chẳng lo nghèo khó,
Mặc bước công danh sự thấp cao.
Ta hãy yêu nhau kéo muộn màn,
Láng diêng hàng xóm có ai không ?
Yêu nhau yêu lấy nhau đi chẳng,
Một kiếp xuân to được mấy lần.
Đề thiết thời duyên mãi thế thôi.
Kìa mây tan hợp, nước đầy vơi.
Trông mây trông nước càng đau đọt,
Em hỏi ! ngày nào ta sánh đôi?

Chi-Ngâm



Gia Chanh



Mì của xào khô

Củ năn, nấm rơm, dưa chuột, rau cần, mì căn, mì kiệu, mướp khía (bỏ ruột lấy da) ớt, dấm, bột mì, nước mắm tào, đường, mì vàng.

Cách làm :

Mì căn xé nhỏ nhỏ, giống như miếng cua ri. Mấy thứ hành trên đó xắt tùy ý người nấu (tốt hơn ta xắt như đồ xào mặn vậy). Mì vàng khô ngoài chợ các chủ bán, mua đem về rửa sạch, để cho nó ráo. Bắt chảo để dầu cho thiệt sôi, để mì vào chiên cho vàng vớt ra, tùy ý muốn để mấy đĩa thì sôi mấy. Bấy giờ xào, bắt chảo lên chế dầu 16(1) lấy củ kiệu để vô, liệu món nào lâu chín để vô trước (như chửa ớt và lá rau cần lại để sau), xào mấy món đó chín rồi dấm, bột mì, bột ngọt(2) (nếu không dùng bột ngọt thì để đường) mấy thứ hoà chung lại làm cho lỏng lỏng, chế vô chảo xào chung cho nó chín bột.

Khi nó chín rồi coi nó sền sệt thì được, múc ra để trên đĩa mì chiên rồi đó, ớt xắt xéo (lấy vô thứ ớt sừng), lá rau cần để lên, đem ăn liền, để nguội nó mất ngon, mì hết dòn mà trở lại cứng.

Thả dõ

Già, củ năn, nấm mèo, bún tàu (nếu không có củ năn thế củ sắng) tàu hũ bắc, cà tomate, nấm rơm (có càng tốt không có cũng đặng).

Cách làm :

Nấm rơm băm nhỏ như thịt vậy, tàu hũ bắc quết nhuyễn, tomate băm nhuyễn 3 thứ này trộn chung lại rồi bắt chảo lên để dầu vô xào cho chín, liệu nêm đường muối vô cho vừa ăn.

Nấm mèo, bún tàu, giá, mấy thứ trộn chung lại, lấy bánh tráng mỏng rơ để giá lên rồi múc một muỗng tàu hũ xào rồi đó để lên, cuốn như chả mặn. (Tàu hũ xào đó giá tôm, thịt băm) bắt dầu lên chiên.

Cách ăn như đồ mặn, lấy nước (trương thể nước mắm, làm như nước mắm mặn (ớt nước nóng dấm đường) nếu làm mặn quá ăn mất ngon.

(1) Dầu 16 là thứ dầu ăn rất ngon. Nếu dùng dầu ăn tây (olive) càng tốt.

(2) Bột ngọt là vi-tinh để nêm đồ ăn, mỗi ve nhỏ hai cái.

PHU NU TAN VAN



RƯỢU
Quina Gentiane
là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.
Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại
Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON

LUẬT-HỒ, LUẬT-HÌNH

RẤT HỮU ÍCH NÊN MUA MÀ XEM

Nhất là mấy ông Hương-chức đang giúp việc Quan và mấy ông Điện-chủ nên mua để dành trong nhà rất nên hữu dụng trong cơn có việc. Vì gần người ở đời một năm cho đến tởi, sao cho khỏi có việc này, việc kia. Ấy lẽ tự nhiên ai tránh cho khỏi.

1- Vậy muốn biết phận sự Hương-chức phụ tá quan Biện-lý ra thế nào? Thì mua « TUÂN TRA PHÁP LỆ » của ông Võ-văn-Thơm.

Giá mỗi cuốn là..... 2\$00
Phụ thêm tiền gởi..... 0.17

2- Muốn rõ thế cách Sa-h-tử, Hôn-thú, và Bộ-dời, nên mua cuốn « SANH-TỬ HÔN-THÚ » của ông Võ-văn-Thơm mới in rồi.

Giá mỗi cuốn là..... 2\$00
Phụ thêm tiền gởi..... 0.17

3- Muốn biết phận sự Hương-chức có quyền giao trá và thi hành án trong vụ kiện hộ của người Bần-quốc như Trưởng-tòa nên mua cuốn « THỨC KIỂU MỚI » của ông Dương-văn-Mên.

Giá mỗi cuốn là..... 3\$00
Phụ thêm tiền gởi..... 0.23

PHARMACIE NORMALE

L. SARREAU
119-123, Rue Catinat - SAIGON
Téléphone : 2.03

GOUTTES Retour d'âge
HEMOPHILES Varices
RUDY Règles irrégulières
Hémorroïdes
Engorgements de sang

SPLENHEPAPHYL ANEMIE (sous toutes ses formes)
Régénérateur puissant
PALUCISME
TUBERCULOSE

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm..... 8 \$ 00
Sáu tháng..... 2 . 80
Ba tháng..... 1 . 50
Một tháng..... 0 . 50
Mỗi số..... 0 . 15

Thơ từ và mandat mua báo xin gởi cho:
M^{me} Nguyễn-đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

TRUYỆN NGẮN

kèn xe chó' bình

CỦA PHAN-VĂN-HUM

Hồi khuya này, giựt mình mở mắt, anh Hồ thấy ngọn đèn chong còn một đóm lửa thoi-thóp. Ước chừng bùng cây đèn lên, thì đóm lửa tắt ngay. Sắt-sử ngồi dậy, giúi mắt vì cay quá, nhưng nhìn thấy vợ nằm im, miệng hơi-hở, mà vẫn nằm sơi đây vồng. Bước xuống ghé bõ, nhẹ-nhẹ lại vồng thăm chừng. Con Thủy ngủ. Hơi thở nặng-nề mệt-nhọc lắm.

Anh đèn hấp-hối tờ-mờ soi. Cảnh vật chung-quanh, lù-lù to nét lem-lu, như hư-huyền mà buồn bã. Mặt héo-xấu của con nhỏ, trông càng thêm lo sợ.

— U-u-u... Thủy cựa mình rên,

— Û-ơ-ơ... vì đau... cầu ván ư đóng đinh... mà cầu tre... Uạ! tời ngủ quên sao vậy mình? Này giờ mình thức ngủ?

Chị Hồ mở, tưởng như hồi con Thủy còn hai ba tuổi, nên như-nhựa mà cất giọng hát lên.

— Tôi cũng mới giựt mình dậy đó, ngủ quên hết một chút. Coi bộ em nó nằm yên hơn hôm qua.

— Mấy giờ rồi?... Thôi mình coi chừng em. Tôi đi hâm nước cho nó. Tôi nấu cháo cho mình ăn luôn thể.

Lập-bên rồi, người ta phát cho một việc. Cái thang tre dần nặng trên vai, anh Hồ đồng-đạc bước ra sớ. Chờ đi thì đi, mà trí lẫn-quát trở về nhà. Gạo chắc còn đủ một nồi trưa, tiền công thì ngày mai mới lãnh được, mà nợ hôm rày cũng vừa bên với số tiền công. Con nhỏ thì coi bộ đói quá. Thuốc thang không thấy ăn thua gì, cứ cầm-cự mãi như vậy. Muốn đi nhà thương thì Saigon, thì từ ga Arras, đến đó xa quá, mà con nhỏ thì bệnh nhiều.

Tôi ngay dinh Thượng-Thơ, anh bắt cái thang chính giữa đường Lagrandiere, ngọn gát dựa mấy sợi dây điện giăng ngang, để sửa ngọn đèn « soi giữa » (axial). Người thợ phụ chân chơn thang đính-đạc. Siêng-sắng, lệ-làng, anh leo lên. Trên bốn thước cao, anh có thể nhìn vào phòng đọc sách một bên, phòng văn Thượng-Thơ một bên. Nhưng

anh Hồ là một anh thợ giỏi, có lương-tâm trong phận sự, không hề khi nào xao-lãng việc làm. Kháng-cự, biểu-tình, đình-công, người ta thấy có anh, mà làm việc thì người ta lại cũng thấy có anh chắc-chắn, đúng-dắn.

Anh chăm-chú nối sợi dây đèn. Một cái xe mũi kiếng, bóng như gương chạy tới, thúc tiếng kèn điện rền, nện dội ngược vào trái tim khách đi đường. Tuy đã thấy xe, mà nghe kèn anh cũng giựt mình.

Xe vụt qua bên chơn thang, một tiếng « vù », cuốn lung lá me, lục lộ chưa kịp quết. Nhìn theo, anh tưởng-tượng. Người ngồi dựa ngửa trên nệm êm-ru, chắc là không có con đau trầm-trệ. Tức thì trí anh về đến « làng đầm » (cité lacustre) của anh. Tôi muốn chỉ xom phố-lá cát trên mấy vũng vùng ga Arras.

Con nhỏ, khi mạnh, cha đi làm, mẹ đi bán, ở nhà một mình, leo-đèo theo trẻ lối xóm hi-hụp dưới mấy vũng nước bùn, tắm lội, hoặc tát cá, bắt ốc. Bảy tuổi thơ ngây, mẹ cha nghèo khó, « trời sanh trời dưỡng ». lúc no lúc đói, hắt-hưởng thất-tưởng. Nói chi đến sự học-hành giáo-dục! Người ta thường thấy nó trần-trưởng như nhộng, đen-tray mốc-cời, hoặc có khi che dùi bằng một mảnh quần rách.

Những người ở trong các phố lá ấy thật đáng thương hại! Mà những đứa bé-cou đại, lại càng đáng thương thay! Sinh trưởng trên vũng lầy, thở-hút không-khí ướt-ái hôi lấm, ở chung-lộn với muỗi-mòng, làm môi ở cho vi-trùng rét, dịch, ngay giữa nơi gọi là « hột châu của Viên Đông ». Con Thủy ở trong cái cảnh ấy, bệnh-hoạn là lẽ tất-nhiên.

Anh Hồ lúc nào cần-thận siêng-năng, sớm mai này, có hồi lơ-lửng một cách lạ. Tinh-thần tập-trung được giây-lát, rồi cũng phóng tán. Việc làm có hề bề-trở hơn mọi ngày.

Vô-tình những quyển sách dũ ra trong thư-viện, trước mặt những người « thông-thái » ung-dung,

PHU NU TAN VAN

làm cho anh càng tức, tủi. Khi nhỏ có được đến trường làng vài năm, mà rồi thôi. Bạn học nay có người đã giàu-sang có người đã quan-cả. Chánh bên phòng Thượng-Thơ kia, quan Phủ Trần cũng là bạn bạn năng danh trờng, hai mươi năm về trước. Anh trông như thấy dạng ngài mới thoảng qua cửa sổ... Thôi, mà lực sanh sản trong xã-hội, đều mặc bộ đồ xanh phổ-thông cho các xứ trên địa-cầu...

To-tý ! to-tý ! to-tý !... Nhật thúc, tiếng kèn xe chõ bình chạy mau. Ngoảnh lại đường Calimat, cây cờ trắng chữ thập đỏ vừa phất qua, biến mất.

Không biết con Thủy ở nhà có ngất nữa không? Anh dường như nghe tiếng con nhỏ lấy hơi lên, dường như thấy cặp mắt trực thị, dường như nghe vợ réo : « Bớ ! ba hôn, chín vía Thủy ơi ! » Điếng, trong lòng, lắng trí, anh chụp nhúm sợi dây nóng, quên khóa hơi.

Ach ! Một tiếng dữ-dội tức-bực.

Trên bốn thước rơi xuống. Phiền-bạ la rầm lên. Xón-xao kinh-dộng, người đọc sách trong thư viện ào ra sân lâu, người làm việc bên đình Thượng-Thơ ùn lại các cửa sổ. Người ta thừ làm « thớ giá » Máu trong miệng trào ra.

Chờ nhà thương ! Chờ nhà thương ! Một người trên thư viện gọi to xuống. Viên cảnh sát vừa đến, cùng một người nữa, khiêng dờ anh lên một cái xe kéo. Anh dụi-dụi, dờ lên tuột xuống như văng sanh-sâm.

Phan-vân-Hùm

Dầu cù-là « Nam-Việt »

Bán rạo hàng 0\$03 một hộp.
Đại lý độc quyền bà Nguyễn thị-Kính
Chợ mới (Saigon).

HIỆU QUẢNG-VẠN-HÒA
ở Biêntòa, có bán :
DẦU TỰ-BI

Cùng Quý-vị còn thiếu tiền báo

Theo lệ của bản báo xưa nay thì khi tiếp đặng mandat mới gọi báo, nhưng từ mấy tháng trước nhưn cuộc đi cổ động các !ính thì có nhiều vị than phiền : khi báo hết hạn, vì chưa gọi mandat kịp mà nhà báo không gọi nữa.

Muốn khỏi sự phiền trách ấy từ mấy tháng nay bản báo cứ gọi tiếp báo luôn cho các vị mà báo đã hết hạn, báo gọi đã mấy tháng, có thơ đòi tiền đã mấy phen, mà còn rất nhiều vị chưa trả.

Bản báo xin có mấy lời xin quý ngài sốt sắng trả cho.
P. N. T. V.

EM BÉ ĐAU
EM BÉ VẬT VÃ
EM BÉ KHÔNG
NGŨ ĐƯỢC

Bởi chuyễn mọc răng, đi tháo dạ, tiêu hóa khó, cúm, hay đau gân, đau bởi nguyên nhân nào : hoặc sợ hãi, hoặc lở lảy, hoặc có sạn v.v...
Hãy cho em nhỏ uống 3 hay 4 muỗng café :

SIROP BONNE MAMAN

SIROP BONNE MAMAN không có chất gì làm cho mẹ mệt cả. Nó chỉ là một thứ thuốc tốt làm cho trẻ em dễ chịu, tuổi nào cũng có thể uống được. SIROP BONNE MAMAN làm cho khoẻ ngũ tạng giãc và khoẻ khoẻ.

Một ve. 0\$70

Bán tại các tiệm thuốc tây nhà thuốc MUS, R. BONNIOT
kế - nghiệp làm đại - lý.

Dầu Tự-Bi *hiệu con Trĩ*

Đã nổi danh trong Nam, ngoài Bắc, đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay đệ nhất. *Giá bán lẻ khắp nơi, mỗi ve 0\$25*

ĐỒNG BẢO

Khắp tỉnh Hà-tĩnh đương bị nạn. Kể từ đầu năm 1934 đã bốn lần lụt, mà ngày 24 Octobre vừa rồi lại thêm một trận lụt kèm thêm một trận bão gồm ghê nữa. Đến các cụ già tám mươi cũng nói rằng bình sinh chưa thấy trận lụt nào to như thế mà ngày nhỏ cũng chưa từng nghe tiền-bối kể lại rằng thuở xưa đã có lụt to đến bậc ấy.

Trong thành phố Hà-tĩnh, ở chỗ cao, nước dâng lên 1m20 ở những nơi thấp thì lâu dài, nhà ở hiệu buôn đều ngập bãng. Những phố xá đường ngang đường dọc mát, đến cả cái về hoạt động nào nữa của nơi đó thì cũng chẳng còn đâu ; mất bãng quan chỉ thấy một giãi nhấp nhoáng mà lúc vài chiếc thuyền thúng, ít cái bè nữa rẽ ra để vạt tải đồ ăn cho nạn dân. Nhứt là ở thôn quê cảnh đau lòng lại lên đến tột bực. Tôi xin kể ra đây vài chuyện rất não nuột.

Ở phủ Đức thọ là một nơi bị hại nhiều, cả làng Vinh-khánh 170 óc nhà bị nước cuốn phăng đi. Có nhiều gia-đình bị nước ập đến, vì trở tay không kịp mà chết oan. Kia như nhà Nguyễn Phồn có năm người bị số mệnh xử tử như thế cả năm.

Ở làng Di-đc thuộc huyện Hương-sơn, màu thâu ông phủ Thái-vân-Chính nhiệm ở Bồng-sơn cùng với anh cả ông ta và một người gia tộc, khi nước mới dâng thì leo lên thượng lương rồi đến khi nước xiết gió mạnh, nhõ phãng nhà đi, thì ba mạng đều linh đình trên mặt sóng mà không có nơi chõn.

Chết như thế kể cũng đã thãm. Tuy nhiên, những kẻ sống sót mà không cơm áo nhà cửa, không kể sanh nhai, vợ con tàn tật, mùa mất sạch thì còn thãm biết chừng nào !

Đồng-bào,
Xin hãy đọc bảng kê những khoản thiệt hại rồi sẽ biết cảnh đau khổ của nạn dân như thế nào.

Số người chết hoặc trôi mất đi.	220
Số nhà bị trôi.	650
Số nhà bị đổ úp.	5582
Số nhà bị hư hỏng.	14351
Số thuyền bị đắm.	99
Số trâu bò bị trôi.	2204
Số lợn bị trôi.	kê hàng mấy vạn.
Số gà vịt bị trôi.	kê hàng mấy vạn.

Lại thêm bao nhiêu đường cái quan trong tỉnh

hư hỏng hết. Con đường thuộc địa số 1 bị đứt nhiều chỗ. Đường thuộc địa số 8 (tức đường Vinh Thakhek) hỏng hẳn, phải đình sự giao thông. Đường xe lửa trong địa hạt Hà-tĩnh hư nhiều ; đường sắt bong, bẹp hoặc gãy nát, lòng đõ đã bị trũng xuống. Sở Hỏa-xa sửa mau lắm cũng hai tháng mới xong, tẽn kém vô công.

Lấy những con số rõ nhỏ mà tính đặc ra, thì đồng số thiệt hại trong tỉnh về trận lụt bão đến tám mươi vạn đồng 800.000\$.

Nhưng địa hạt thiệt hại nhiều nhứt là Hương-khe, Đức-thọ, và Cấn-lộc.

Nếu đồng-bào để ý vào mấy điều này nữa, thì lại càng thương cảnh nạn dân. Hà-tĩnh là một tỉnh nhỏ, có chừng hai mươi vạn (200.000) nam phụ lão ấu, nghèo nhứt xứ Trung-kỳ. Đồng ruộng có ít mà lại xấu. Mấy năm Chính-biến 1930-1931 rất thiệt hại nghề nông, công, thương trong tỉnh. Hai năm nay, dịch trâu bò lợn gà luôn luôn. Lại đeo thêm kinh-tế khủng hoảng. Thành thử còn bao nhiêu trâu bò sống sót lại phải bán đi gần hết để nộp sưu thuế năm 1934 kể từ đầu năm 1934 đến ngày 24 Octobre 1934, bị năm trận lụt kèm bão. Mùa màng vụ năm, vụ mười năm nay đành mất ; mà mạ (má) giống về vụ tháng 5 sang năm cũng mất luôn ! Ít hôm nữa nước lui bỏ trôi ruộng đồng ra thì người dân quê cũng đành bỏ tay ; chờ biết làm sao ! Nếu không đi hành khất thì chết đói ngay trước mắt đó mà !

Đồng-bào,
Đã nhiều phen ta xuất tiền cứu giúp nạn dân nước Nhật, nước Pháp, thì ngày nay ta hẳn giàu lòng cứu nạn đồng bào ta. Bất cứ là làm báo, dạy học, làm thuốc đi buôn, đi học, mỗi người ta tùy cảnh tùy sự, giúp một phần trong việc cứu tế này. Ta nên xin phép mở những cuộc lạc-quyên cuộc đã hỏng, cuộc hát, văn v.v...

Phận ta cứ làm, rồi thế nào Chánh-phủ Đông-pháp và Chánh-phủ Pháp cũng giúp vào công cuộc lớn lao ấy !

Năm trước Nghị-viên Pháp chả bỏ phiếu khả-quyết trich một món tiền lớn giúp nạn đồng bào ta ở Sông-cần là gì đó !

Một ủy ban cứu tế nạn dân Hà-tĩnh đương thành lập ở thành phố tỉnh ấy. Đồng bào ai cần bồi ban hoặc gọi tiền, xin cứ viết thơ cho ông Đặng-Dư Y-sĩ ở Hà-tĩnh.

Cứu nạn bão lụt ở Trung kỳ

Hội Nam-kỳ cứu tế nạn dân mới gọi 3.000\$ ra cho hội cứu tế Trung kỳ để lo cứu các nhà bị nạn bão lụt ở Đồng-Hời Hà-tĩnh.

HANOI → SAIGON

3 ngày

Bắc Nam nên chú ý :

Xe chở Hành khách thiết tốt, chỗ ngồi êm-ai rộng rãi chạy từ Hà Nội về Saigon, hoặc từ Saigon ra Hà Nội chỉ có 3 ngày.

Giá tính lại rất rẻ, mỗi tuần lễ khởi hành tại Hà Nội và tại Saigon ngày thứ hai.

Xin đi nơi: Transindochinois

Saigon: 96, Rue Mac mahon. - Hà Nội 24, Rue du Cuir

P.S. - Quant à notre réclame, nous vous prions de vouloir bien y ajouter les mots suivants :

Tiếp đãi trân-trọng, hàng có bảo hiểm cho hành khách, mỗi vj 10 ngàn đồng bạc.

LỊCH

"TAM-TÔNG-MIÊU"

Năm ẤT-HỢI - 1935

Lối 5 Décembre 1934, sẽ có bán.

Lịch có đủ ngày Tây, ngày Annam, via Phát Tiên, trai kỳ, hành, tinh, trực, nghi, ki, ngày lễ, vân vân... Trong mỗi tờ có đề hoặc một câu đạo-lý, hoặc một câu cách-ngôn, hoặc một câu Thành-ngôn giải về tội phước, rút trong kinh sách Ta u Giáo (Phật Thánh Tiên).

Lịch làm kỹ-lưỡng - mặt lịch in ba màu.

● Giá bán lẻ, mỗi cuốn..... 0\$42.

Mua nhiều, tinh giá riêng. Ở lục-tinh, mua từ 5 cuốn sắp lên mới gởi.

Cũng như các năm trước, lịch này bán lấy lời để in kinh, nhang đèn trong chùa, giúp cho trường học (của chùa lập) và làm việc phước thiện.

Xin viết thư cho ông:

Võ Văn-Thanh Tam-Tông Miêu - Saigon.



DẠY

Phép văn và số các khoa sử-công. Thêu may, Tây, Tàu, thêu Hào, áp bông nhuộm, may đồ dĩa, lột áo dài, làm đồ thêu bán mốt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học phí 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng :
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-BƯỞNG

79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ya Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bất toán, chữ Pháp, chữ Anh Quốc-đồng.

Học phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$500

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins - Cholón

PHÂN CUỘC

118, Rue d'Espagne, Saigon
179, Bd. Albert 1er, Dakao

Thuốc đại-bổ tinh khí, cường-kiến sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị oịnh mất máu, huyết kém. Giá cả hay một đau lưng, mất ăn ngủ. Thanh-niên đa sắc-dục bại-nhược. Thân hư, óc lỏng, tinh-thần, mờ-mệt, lãng trí. Hồi hớp. Trị những chứng đàn-bà hư-huyết, óm xanh còn mắt có quầng đen, bạch-đái, bạch đám bởi có bệnh-hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư-hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn ; thần kinh bị não động đêm ngủ hay đi tỉnh. Con mất thiếu hần người óm xanh, hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết. Hãy uống : CỨU-LONG-HOÀN (Nom Déposé)

(Tàu hoặc xuất ở Đông-Dương, có đại-lý tận bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la.)

Giá : hộp 10 hoàn 5p.50 - Hộp 4 hoàn 2p.20 - Bán lẻ 1 hoàn 0p.55.

KHỐC ÔNG LÊ-VĂN-TRUNG

Bài ký dâng

Khóc ông Lê-văn-Trung, quốc dân ta nên khóc ông Lê-văn-Trung, bất hạnh là người tư tưởng thế nào, thiên về chủ nghĩa nào, thuộc về đảng phái nào.

Ngày thứ hai 19 novembre 1934, nhằm 13 tháng 10 năm Giáp tuất, đống ngo, ông Lê-văn-Trung, đạo hiệu Thượng-Trung-Nhật, quyền Giáo-tông đạo Cao-Đài, từ trần.

Sanh năm 1875, tuổi tỵ, ngài hưởng thọ được 59 tuổi, hưởng lộc trời chỉ có bấy nhiêu mà đã vợi là đời là bởi bình sanh ngài thường ráng sức với đời.

Lúc còn nhỏ đi học chỉ ở trường trung-đẳng Chasseloup cả thầy và bạn tác thầy đều nhìn nhận Lê-văn-Trung là thông minh vô song.

Một hôm nói chuyện chơi với tôi, ngài bắt buổi đầu mới ra ứng cử hội đồng quân-hạt, chủ tôi là ông phủ Dương-văn-Mên, bạn đồng liêu với ngài trong viện quân-hạt hội-nghị, chưa biết ngài nhưng có nghe tên ngài là người cũng ra ứng cử một lượt, thì hỏi ông thân tôi: «Lê-văn-trung nào ra dự cử miệt Giadinh-Cholon đó anh?» - Ông thân tôi trả lời: «Thằng đó nhỏ người mà phải coi chừng nó đái» Ông già tôi là một ông thầy dạy ông Trung tại trường «Bổn quốc». Thầy trò biết nhau nhiều lại yêu nhau cũng nhiều.

Ông Lê-văn-Trung, ngày 14 tháng 7 tây năm 1934, vừa ra trường liền đăng thuyên bổ vào làm thư ký tại dinh Thống-độc Namkỳ (Cabinet du gouverneur) Hồi trước hề học sanh Bổn-quốc vừa thi đậu ra trường mà đăng cấp-bằng làm việc «cận thân» như vậy thì không phải là bậc tám thường Lục kỷ ngài mới 18 tuổi.

Nếu đeo đuổi theo quan trường đến ngày nay thì một người thanh niên lồi lạc như ông Trung thế nào cũng không khỏi giàu sang tột bực.

Nhưng mà không. Ngài vì cái tánh tự do, tự lập mà không ở chốn quan trường lâu được. Tuy kể bề trên tin dùng trong tám năm không khi nào chịu bỏ đi khỏi phủ Thống-độc, tuy trong tám năm kỳ ông Lê-văn-Trung đã có lắm dịp được nhiều quan Thống-độc yêu tài mến đức, chờ ngày cũng chẳng hề quên cái chí khí anh hùng của mình.

Qua năm 1900 ngài đắc cử hội-đồng quảng-hạt.

Từ ấy ông Trung thay trật cho dân Namkỳ 12 năm. Đến say lại được cử vào làm hội-đồng Thượng-nghị viện 12 năm nữa.

Thay mặc bênh vực quyền lợi cho dân ông Trung đã làm những sự gì chắc đồng bào chúng ta, những ai đã có tuổi thì cũng còn nhớ. Ông Lê-văn-Trung, vì là con nhà hàng vì xuất thân lại mồ côi sớm, nên chẳng bao giờ quên mình là người thay mặt cho hạng lao động.

Cái ngày mà quan Thống-độc Outrey tăng thuế điền lhi vì nông dân mà ông xin từ chức. Tuyền cử lại thì dân cử ông nữa.

Nói đến vấn đề phụ nữ thì ông nói ngay: «phải giải phóng!» áo tím đó.

Sau giặc hoàn cầu đại chiến (grande guerre 1914-18) cả thiên hạ loạn lạc, xứ ta nổi lên phong trào cách mạng. Đến 1929, vì thấy đời càng khốn đốn, dân sự nguy ngập, kinh tế khuân bách, ách nước nạn dân khôn xiết kể mà ông Lê-văn-Trung khởi sự suy nghĩ.

Ngài thường nói: «Nhu thật có Trời thì lẽ đâu Trời hại ta?» Cái khổ cảnh của loài người thì chỉ có Đạo mới có thể cứu Đạo «Đạo chẳng qua là một cái cơ quan để mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại, không phải vậy không phải đạo. Các tôn-giáo không nên «nghịch lẫn nhau, mà phải hiệp nhau để cứu đời...!»

Ông Trung lập một nền đạo không giống như các tôn-giáo khác mà gồm cả các tôn-giáo. Hiệp nhưt, bất kỳ đạo nào cũng phải chung sức nhau lại mà cứu vớt loài người ra khỏi trầm luân.

Đạo Cao-Đài của ông lập ra tôn chỉ như vậy đó. Không nghịch với ai, mà hiệp với mọi người. Không phải tu để hành tiên phậ ; tu nghĩa là nhân danh trời mà làm việc hữu ích cho loài người. Nhờ đó mà đạo Cao-Đài không mê tín, không đi đoan.

Ông Lê-văn-Trung thường nói !! Tôi không sợ chết, tôi chỉ thương hại cho non sanh!!... Ông vì đời mà lập đạo chứ khôn phải bỏ đời theo đạo. Nay ông đã mất phần, chúng ta mất một bậc vĩ nhân; tôi chỉ lo cho trong đạo không còn được cái cao kiến như ông, ngoài đời li có người được cái nhân của ông, rồi ra nhân sanh phải còn chơi với khổ hải?

Trạng sư DƯƠNG VĂN GIÁO

Thơ tín

BÀI CÂY ĐĂNG

Một cuốn sách rất có giá trị của hội Đồng-dương bác cổ học

Kim-Thạch Kỳ-Duyên

Ông Đỗ d Biều.— Có nhận được bài và thi xem lại sẽ đăng, xin cảm ơn ông.

Ông A. Hoàng x Mộng.— Có nhận được bài ông, xin cảm ơn.

Ông Lai Hồ.— Có nhận được bài ông rất công phu, xin xem lại và cảm ơn ông.

Cô Thủy Sơn K. B.— Có nhận được bài, xin cảm ơn cô.

Cô Lê tâm Có — Nhận được đoản thiên, xin cảm ơn cô.

Ông Mai xuân Nhân.— Có nhận được các bài ông xin cảm ơn.

Ông Lê vấ 1 Ván.— Có nhận được bài xin cảm ơn ông.

Ông Thanh Hương.— Ông cứ tìm việc vui và lạ viết sẽ được hoana nhinh, xin cảm ơn.

Cô Nguyệt Huỳnh Đái.— Lời cô yêu cầu B. B. xin lưu ý viết cho dễ hiểu hơn để tiện chị em ít học hiểu. Bài nào khó xin chũa nghĩa.

Ông Võ hiều Chử.— Có nhận được bài xin cảm ơn ông.

Ông Lương vấ 1 Lưu.— Có nhận được bài xin cảm ơn ông.

Ông Nguyễn hữu Út T. N.— Có nhận được bài ông xin cảm ơn, và thưa ông rõ. Nếu ông vui lòng viết giúp thì cứ gửi B. B. xem bài nào đăng được sẽ đăng

Ông Bạch Bích Nam Định.— Ông có nói mới tìm được lá gi uống ngon, vậy xin ông vui lòng chỉ rõ tên lá và hình dạng lá. Lá ấy thường mọc ở đâu để bạn xa gần muốn dùng tìm lấy mà dùng tiện hơn.

Ông Nguyễn văn Phú.— Có nhận được bài ông xin cảm ơn.

Ông V. doãn Giáp.— Xin cảm ơn ông đã cho tranh vẽ.

Cô Thị Vương.— Có nhận được bài cô xin cảm ơn.

Ông Huỳnh văn Hình.— Có nhận được bài ông xin cảm ơn.

HIỆU QUANG-VẠN-HÒA ở Biénhòa, có bán : DẦU TỪ-BI

Ai cũng biết bộ « Kim-Thạch Kỳ-Duyên » của ông Thủ-khoa-Nghĩa (người Nam-kỳ) là một áng văn-chương kiệt-tác, có giá-trị không thua gì những bộ Luu-vân-Tiên, Hoa-Tiên truyện... Song hồi đó tôi giờ ta chưa thấy đăng một b'n nào (édition) cho thật đúng đắn.

Nhưng mới đây hội Đồng-dương Bác cổ học (Société des Etudes Indochinoises) lại đem bộ Kim-Thạch Kỳ-Duyên ấy xuất-bản ra ba thứ chữ: Annam chữ quốc-ngữ và chữ tây.

Về phần chữ Annam, thì ông giáo sư Midan rất dày công tra cứu mới tìm được nguyên bản.

Về phần chữ quốc-ngữ, thì có ông Bùi-quang-Nhon phiên dịch. Trước kia ông Nhon cũng có xuất bản nhiều lần rồi, song chưa được hoàn hảo.

Nay có ông giáo sư M dan tận tâm dịch cho đúng nguyên văn và có chú thích hẳn hoi.

Mới quyển bán năm đồng. Với cái giá này, đối với năm nay, chúng tôi tưởng chắc thế nào độc giả cũng cho là mắc, song nếu bạn đọc thấy công phu của hội Đồng dương bác cổ học, cách in sách và nhất là cái giá trị về quyền « Kim-Thạch Kỳ-Duyên » thì chắc bạn đọc không còn cho nó là mắc nữa.

Ở các nước khác người ta trọng đồ quốc bửu một cách đặc biệt. Vậy thì ta nữ nào lãnh đạm đối với một công sừu tầm rất có ích hay sao?

Chúng tôi ước mong sao bộ sách này sẽ được bà con ta hoan nghinh một cách nhiệt liệt.

Ai ở xa muốn mua, cứ gửi thơ ngay cho : Monsieur le Président de la Société des Etudes Indochinoises, SAIGON

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN TRỊ BỆNH CON MẮT 300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon (gần Vườn Parc Maurice Long)

chuyện vui

KẾ LY DỊ RẤT HAY

Đời càng phức tạp, tâm lý người lại càng lăm đường quanh, khúc mắc. Vì lăm quanh, lăm khúc nên câu chuyện tôi sắp thuật chị em nghe là câu chuyện buồn mà vẫn cười được. Buồn mà cười không ngộ sao?

Chuyện tôi thuật chả có gì là mới lạ, ly kỳ. Nó chỉ là một chuyện tâm lý rõ rệt mà mọi người thường thấy: Vợ chồng bất-hòa muốn ly-dị.

Chị em nghe cái đề, rồi nghe tôi nói cười, hẳn sẽ rầy tôi:

« Người ta đề bỏ nhau mà cười, kể vô tâm mới thế. »

— Nồng nẩy vừa chứ, các chị. Đề nghe tôi nói rõ bầy rầy.

Hai vợ chồng nhà nọ sống với nhau được năm năm, gây lộn suốt ngày mà vẫn cùng sống cùng sanh con. Sanh ba đứa. Nhưng sung túc, sung nỏ nước tràn đê vỡ là lẽ tất-nhiên. Gây nhau đến nỗi không thể cùng nhau ở chung nữa. Hai vợ chồng đến nhà bạn để than van. Anh chồng nói: « Trước khi chưa lấy nhau tôi nói vợ tôi nghe, sau khi lấy nhau vợ tôi nói tôi nghe, còn bây giờ thì... chúng tôi nói hàng xóm nghe. Chúng tôi không thể ở với nhau được chúng tôi định lòng ly dị »

Đời ly-vị chưa yên còn đời chia con nữa. Hai bên đều cứng đầu, miên cưỡng không ai chịu thua ai, ai cũng đòi bắt hai con. Con ba đứa mà mỗi người muốn chia lấy hai không được, lại hỏi ông bạn. Ông bạn già phả khói thuốc, mắt lim dim suy nghĩ, rồi nói:

« Cơ khổ con ba đứa mà hai ông bà muốn chia hai thì làm

thế nào được? Con chó phải kéo bánh gi mà nói cắt xẻ nó ra?

Tuy nhiên đã hỏi tới, tôi cũng vừa kịp nghĩ một kế không biết có vừa ý ông bà không?

— Kế gì?

— Hai ông bà hãy chịu khó bỏ lơ mọi việc, rán nghe nhau, ở với nhau độ một năm nữa. Ở một năm thế nào cũng thêm một con. Thêm một con, lúc ấy sẽ chia con cân phần, rồi ly-dị cũng không muộn.

Vợ chồng ấy nghe nói cũng có lý. Về ăn ở với nhau trong một năm. Quả như lời ông bạn, nhà ấy thêm con. Cuối năm ông bạn đi xa về hỏi thăm thì anh chồng trả lời, nhà có « thêm dân. » Ông bạn mừng nói: Kế tôi thực hành được hiệu quả. Anh chồng thở ra nói « Khổ quá, vợ tôi nó lại đẻ sinh đôi. Chúng tôi lại phải ở với nhau một năm nữa. »

Kế ly-dị như thế bảo tôi nín cười sao được các chị!

Đề cái khúc mắc của tâm lý người ly-dị cùng người cười là thế.

Sống đời éo le này nếu chị em có gặp khi phải đóng vai ông bạn già thì cũng nên bày mưu ấy cho xuôi việc, có sướng lắm thì thêm tí màu vị vào. Chờ xui người ta ly-dị mà người ta oán lớn đấy. Cái tâm lý của lòng sâu cứ để tự nhiên cho nó sâu thêm khúc mắc thêm. Chờ chạm tới nó l... T. N.



CÂU CHUYỆN KHÓ NGHĨ

Cù lao Mejet tuy nhỏ nhưng có vẻ đẹp thiêu nhiêc. Kti trước nhiều nhà du-lich muốn tới thăm, nhưng vì ở đây có nhiều thú răn độc rất ghê gớm nên ai cũng sợ. Dân ở đây thật cực khổ vì răn. May sao một hôm, một chiếc tàu ở Phi-Châu đi tới, ghé bến rồi thả xuống cù lao ky li con mangoustes (giống này hình dạng như con cây hương) Một năm sau, li con thú ấy sinh sản ra tới hàng trăm con mà các răn độc thì kiệt hết. Vì giống mangouste chỉ wa ăn thịt răn.

Nhưng cuộc đời éo le, khi các « anh-hùng » mangouste đã giết hết những « tướng » răn độc thì hết mỗi ăn nên lại phá hại cây cối, hoa quả ở cù-lao ấy!



MỘT NĂM TA VIẾT ĐƯỢC BAO NHIÊU CHỮ?

Trong báo « La Presse libre » ở tỉnh Alger có đăng một mục đại khái như sau này.

« Nếu một nhà văn-sĩ viết được 30 chữ trong một phút, và nếu làm việc 8 giờ một ngày thì viết được 14.400 chữ. Nay ta thử đem chữ nọ nối với chữ kia một hàng dài, thì ta thấy độ 30 chữ thì do được 5 thước tây. »

Vậy ra nếu nhà văn-sĩ một năm chịu làm việc 300 ngày, thì ông đã đưa ngòi bút « đi » trên tờ giấy được 720 cây số l... Thanh-Hương (Huế)

PHU NU TAN VAN

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu-rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon

HỌC CẨM BÀNH XE HƠI

MAI GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ trường lái dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hãng **MAZET**

có trữ bán

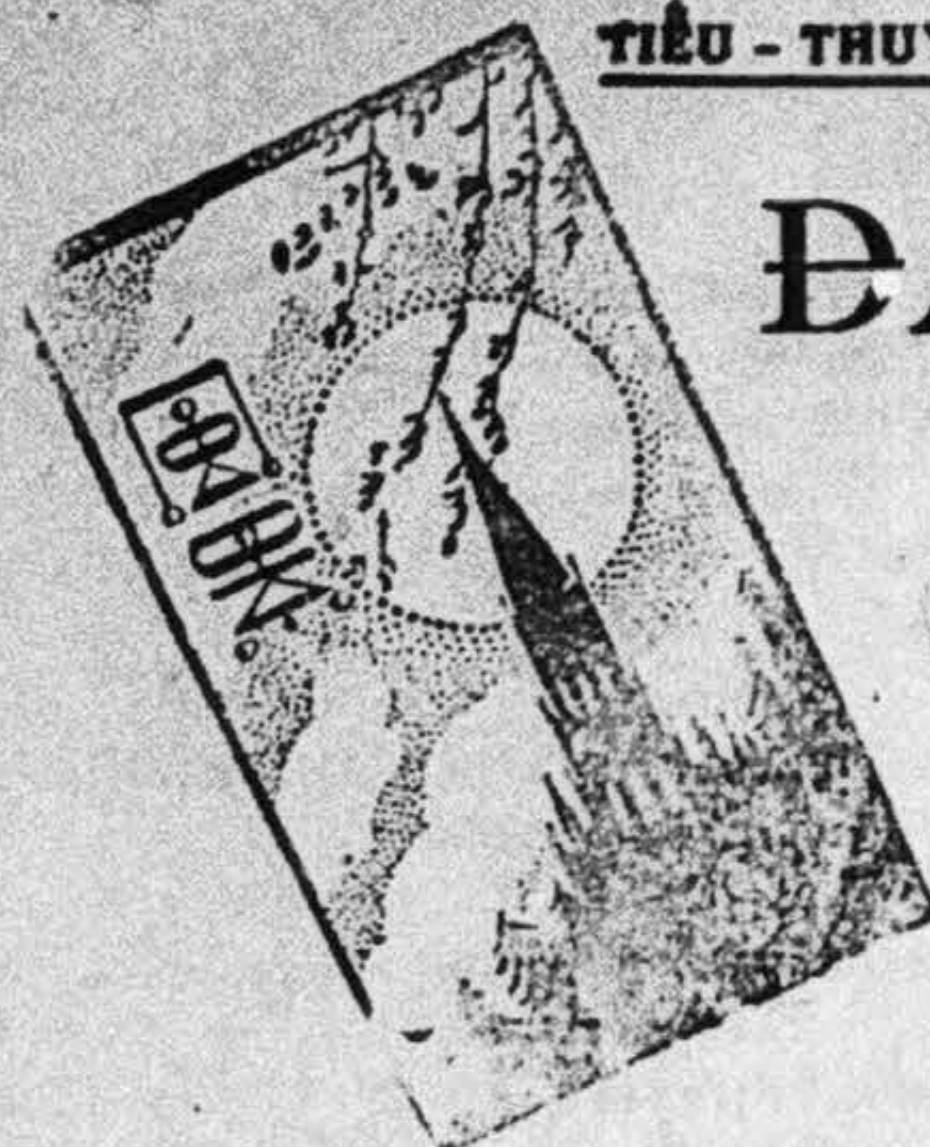
ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



TIỂU - THUYẾT



ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác-giả : BỬU-ĐÌNH

(tiếp theo số 268)

Chị và nói và đưa tách sữa cho Hoàng Mai tuy nhọc thật nhưng không phải là đau nặng, lại thấy chị sáu có vẻ buồn vì cô thì không nở năm làm người bệnh có gương ngời dậy bụng tách sữa để lên giường rồi nói thõ thẽ rằng : « Nào cháu có dám ngờ tâm lòng di đầu, Bao giờ cháu cũng biết rằng di thương, cháu nhưng hề càng thấy di thương, cậu mền thì cháu lại nhớ mẹ cháu quá chừng quá đời... Hôm nay tuy cháu không được khỏe nhưng cũng không đến đời gì chẳng qua mệt xoàng xoàng vậy thôi. Có lẽ cháu nằm nghỉ một chốc thì khỏi xin đi đứng lại.

Chị sáu vùng đứng dậy nói : « Di quê quá, cháu đã mệt mà di cử ngồi nói chuyện này qua chuyện khác mãi... thôi, cháu nằm nghỉ một lúc cho khỏe chốc nữa đi sẽ trở vào. »

Chị bước liền ra ngoài để cho Hoàng-Mai ngồi nhìn theo chị... Hoàng-Mai bụng chẹn sữa uống một hợp rồi dậy lại nằm xuống nhắm mắt l m đim, một chốc thì thiếp đi.

Chị sáu ra nhà ngoài biểu người ở đi mua bò-cáo ra ràng đem về làm với ớt đậu cho Hoàng-Mai ăn, rồi qua nhà chị Tư ở gần đấy hỏi thăm thầy thuốc. Hôm ấy chị Tư đi vắng, chỉ có mấy đứa con nhỏ chơi đùa trước cửa. Chị Sáu biết rằng thường thường có một viên thầy thuốc đến bốc thuốc cho mấy đứa nhỏ nên mong được gặp thầy. Chị hỏi thằng Bèo là con đầu của chị Tư có biết thầy thuốc ở đâu không thì nó cười, lấy tay chỉ một người mặc áo quần tây trắng, mang kính đen bộ tịch rất đúng đàng vừa bước xuống xe kéo mà rằng : « Thầy thuốc đó. »

Chị Sáu lấy làm lạ, xây lại nhìn. Người mặt đỏ

tây bước lại gần mấy đứa trẻ, cho mỗi đứa một túi kẹo rồi hỏi : « Bèo, cháu có đau bụng nữa không ? Lóc, cháu có nhức răng nữa không ? »

Hai đứa chừng năm sáu tuổi đều vòng tay thưa cách lễ phép rằng : « Thưa thầy, hai cháu hết đau rồi. Hai cháu mạnh mà ăn ở sạch sẽ theo như lời thầy đã dạy. » Người ấy khen rằng : « Nói vậy thì hai cháu ngoan lắm, mà cháu đi làm bồi mấy giờ ? »

Thằng Bèo thưa : « Sáu giờ... Ba cháu vừa mới đi nên hai anh em cháu coi chừng nhà. »

Người ấy lại lấy một chi thuốc đưa cho thằng Bèo dạng dò cần thận rằng : « Cháu cất cho má cháu nghe. Hễ má cháu về thì nói rằng thầy biểu cứ mỗi bữa trước khi ăn cơm phải uống lấy hai muỗng xúp mà phải uống cho thường đừng bỏ qua ngày nào nghe. Cháu hãy nói thêm rằng nếu không uống thường thì thầy không lại nữa mà bệnh hôm trước không khỏi hẳn được. Bữa nay thầy còn phải đi nhiều nơi nên có lẽ trưa thầy không ghé lại đặng. »

Thằng nhỏ ngoan lắm, cầm chai thuốc ra dáng mừng rỡ, đứng nghe dặng kỹ lưỡng rồi mới thủng thủng vào nhà. Người ấy toan lên xe thì chị sáu lật đật bước lại chào và hỏi : « Xin thầy cho tôi hỏi thăm một điều... Thầy có phải là người đã cứu tất cả nhà chị Tư này khỏi chết chăng ? Thầy có phải là người hay cứu những kẻ nghèo khổ mang phải tật bệnh chăng ? »

Người ấy gật đầu đáp rằng : « Phải... Chị hỏi tôi có việc gì chăng ? Tôi chính là viên thầy thuốc của những nhà nghèo khổ. Nếu có ai đau thì xin cứ nói cho tôi biết. »



Cái đời con thò tự thuật

Tôi sinh-trưởng ở xứ Gascogne, năm một ngày rất tốt về mùa tháng năm. Tôi còn nhớ đến bãi đất hoang bao-la rộng-rải đầy những cỏ thụ xanh tươi và sương mù lạnh-lẻo mà ở đấy thường đến chín giờ trưa tôi hãy còn run lập-cập, hay là bị ngọn nắng khát-khao của mùa viêm nhiệt như nung như đốt. Vàng theo những lời mẫu giáo, cả ngày tôi chỉ ở riết một chỗ, không dám ló đầu ra khỏi cỏ, và để có một tiếng động gì là tôi đã hời hợt lo sợ rồi. Đến chiều trời chạng vạng tối, trong lúc đồng không vắng vẻ nó đem lại cho tôi những nỗi an lòng thì mẹ tôi lại kêu tôi đến. Trong lòng tôi lúc bấy giờ chan chứa đầy những cảm tình và hết sức vui mừng, tôi bèn lên nhẹ nhẹ đến chỗ mẹ tôi ở, nơi cánh rừng bên cạnh mà tôi cho là đầy những điều bí mật và tôi chưa dám tự-do ngao-du ở trong ấy. Bà cho tôi bú một cách rất âu-yếm, bà an-ủi bảo tôi đừng nên lo sợ những nỗi bóng-lóng, bà lại chơi-đùa vui vẻ với chúng tôi, vì tôi còn có một người anh cũng một cỡ tuổi bằng tôi, và bà lại vẽ biếu những mảnh lời xéo-trá khôn lanh, những nỗi thiên biến vạn hóa hầu để tránh kẻ thù của chúng tôi.

Chỉ trong vài ngày là tôi đã tự tin ở tôi và ở nơi hai bờ giới của tôi rồi. Chiều chiều anh em tôi chơi nhảy đuối xô nhau; chúng tôi chạy tự mót đồng này sang mót đồng nọ, ngổ ngời chỗ này chỗ kia để ăn uống, hoặc gặm một vài hạt cại hoặc xé càn vài lá cỏ xanh. Nhưng tôi xin thú thật rằng trong những lúc chúng tôi chơi vui quá độ ấy cũng có nhiều nỗi lo sợ vẫn-vơ đầu đầu, nó xen lẫn vào, song nó cũng mau tan như làn khói tỏa... Không may có vài chú chồn hay bác chó nào xung quanh đánh hơi bắt đến, thì chúng tôi nằm sát ngay xuống đất, không nhích chẳng động đậy và cố nín bật tâm hơi để tránh đương chúng nó, rồi vẫn chơi đùa như cũ, nhưng chúng tôi hết sức cẩn thận giữ

minh. Một buổi chiều kia, chẳng thấy anh tôi về đến nhà. Chúng tôi trông chờ mãi chẳng thấy về, mẹ tôi sốt ruột sốt gan, đi tìm anh tôi cả đêm nhưng vô-hiệu. Sáng sớm bà về mặt mày ủ dột bi ai, bà khóc nức nở mà cho tôi hay rằng có lẽ anh tôi đã làm mồi cho một con thú nào ăn thịt mất rồi! Chúng tôi lần khóc rất thắm thương. Tôi hãy còn nhớ, trải qua cả ngày dài đặng đặng ấy tôi rất buồn rầu thắm đậm, nằm queo trong một cái hang sâu mà trong lòng vẫn lo sợ mãi mãi. Qua các đêm sau, tôi không rời mẹ tôi một bước; mẹ tôi buồn rầu vô hạn và bà lại càng lo sợ hơn trước nhiều, đối với tôi bà càng thêm âu yếm và săn sóc một cách chí tình. Nhưng loài người thường vẫn nói giống thỏ hề chạy thì mất trí; mà thiệt vậy, tôi quên ngay những sự nguy hiểm vừa xảy qua và lại nhiều khi có tính cầu thả liều mạng nữa là khác. Sự ngao du phóng túng nó thúc giục tôi mãi; tôi thích được hoàn toàn tự do, tôi ưa những chỗ thanh vắng tịch mịch và rộng rãi bao la, cho đến những cảnh ghê sợ lúc trước tôi cũng cho là cái hay cái tốt nó thêm vào cho cuộc đời mới của tôi. Sương thay là những cuộc chạy nhảy dờn hót ở ngoài đồng mênh-mông dưới vành trăng bạc! Bao nhiêu là tình, cảm, bao nhiêu là điều bí mật, bao nhiêu sự mới lạ nó hiện hiện ra trước mắt tôi. Ở nhà, mẹ tôi thì phân nản là tôi được tự do độc lập sớm quá, mà còn tôi thì ham chơi sa đà không hề có tin tức gì về cho mẹ tôi hay. Nhiều đêm tôi chơi say mê mà quên sáng, phải nằm trồn dọc bụi dọc bờ, mình mẩy mệt đừ, từ chỉ ủ dột, và có lúc tôi ngủ dậy không kể chi đến những việc nguy hiểm nó có thể xảy ra cho tôi. Mà khi về đến nhà, thì tôi chỉ có việc cúi đầu chịu tội, lãnh lấy một trận la rầy kịch liệt và những lời dạy bảo của mẹ tôi, nhưng nó không làm cho tôi khôn ngoan thêm cũng chẳng biết xét suy thêm thì nào.

Một buổi chiều kia, mẹ tôi đến trước mặt tôi, lần này bà có vẻ nghiêm nghị hơn thường và cặp mắt bà tỏ sự lo buồn chứ không có giận dữ. Bà



nói rằng: Mẹ chưa hề bao giờ cho con hay đến một kẻ thù nghịch, nó sẽ gớm ghê hơn hết, mà con sắp làm quen với nó. Chỉ có nghĩ đến kẻ thù nghịch ấy thôi mà trong lòng mẹ đã phập phồng lo sợ cho con rồi; sự xao lãng và sự đại dốt của con nó sẽ làm cho con hỏng mất, con sẽ phải bị hèn đần vô tình của kẻ nghịch ấy nó cướp mất cái đời con. Mẹ muốn nói đến kẻ thợ săn. Họ cũng là một người như trăm nghìn người khác mà lúc nhỏ mỗi lần thấy bóng họ là con đã khiếp vía rồi, nhưng họ hung-hăng dữ tợn hơn các người khác nhiều. Họ sẽ tìm con kịch liệt từ sáng đến chiều, có khi đi một mình, nhiều lúc đi từng toán, có bầy chó gớm ghê tàn bạo không kém gì họ dẫn đầu, và nếu con không biết dùng trăm mưu ngàn kế mà tránh đi, thì tất con sẽ bị họ tìm ra, bỏ giỏ của con sẽ thành ra vô ích, đầu con chav mau đến thế nào đi nữa con cũng sẽ bị phân thây xé thịt và ăn sống nuốt tươi. Mẹ đoán chắc trước rằng một ngày kia sẽ có một trận giặc nổi lên, cái trận giặc van trời lở đất ấy sẽ là cái ngày khai đầu đi săn mà chúng ta hết sức lo sợ đó. Trong một thời gian khá dài, chúng ta tất phải từ giã những sự lạc thú gia-đình cùng những lúc an nhàn yên nghỉ, mà sống trong một cái không khí khủng-bố và kinh-hãi và biết đâu rằng chúng ta sẽ phải trải qua những ngày đau khổ. Nay con, mẹ dặn thêm một lần nữa, con hãy gắng khôn-ngoaan cẩn-thận, con chớ nên chơi xa mẹ lắm và thường nên đến nghe mẹ giảng giải những điều hơn sự thiệt mà cái tuổi xuân của con nó nên cần đến.

Những lời nhắc bảo nghiêm-nghị ấy nó làm cho tôi vô vẫn nghi-ngợi đôi chút song tôi không thiết đến những sự quan-trọng của nó mà để ý đến. Tôi liền tự phụ ở sự kinh-nghiệm và khôn-ngoaan của từ-mẫu tôi. Sáng ngày mai, trời vừa rạng-đông, thì một việc dậy trời lở đất khác thường, cho tôi hay sự nguy hiểm sắp xảy ra. Rồi thì tiếng còi van-đông, tiếng kèn, giọng kêu xen lẫn với tiếng chó sủa inh ỏi từ phía, đánh lấp lụp lụp không khí êm đềm tịch-mịch của buổi ban mai; mấy con chim kinh-hoảng, im lìm ẩn núp ở dưới những chùm lá rậm. Mấy con đa-đa con thường ngày ra trứng giòn và ăn-ống gần tôi cũng cong đầu chạy về tở... Thình lình một tiếng nổ ghê gớm, rồi hai, ba tiếng

tiếp theo, rồi thì một loạt súng nổ liên thanh, vang trời long óc đay cả tứ phương. Thiệt là nao-nhiệt kinh-hoảng, chỗ nào cũng thấy phất phới lông bay máu chảy, tiếng kêu van, rên siết... Tôi chỉ tưởng đến cái giờ cuối cùng của tôi nó sắp đến. Tôi không dám nhúc-nhích. Buổi mai ấy, cũng may cho tôi, vì muốn núp nấp, tôi nằm ở dưới gốc mấy cây thu con gần mé rừng, không ai trông thấy được. Nhưng có nhiều lần ống giây của một vài anh thợ săn cạ ngang qua mình tôi... Trong những lúc ấy, máu trong mình tôi như tuồng nó chảy cả vào quả tim, và tôi tưởng tượng rằng tôi đã chết cứng đầu rồi. Đến trưa lại mới hưởng được một lúc êm đềm yên-tĩnh, nhưng tôi bốn giờ chiều lại phải trải qua một cuộc khởi lửa gớm ghê. Tối lại mới thật yên-lặng hẳn, và ở giữa đất mùi thuốc súng và hơi chết bốc lên rất nồng nặc khó chịu. Tôi chưa dám ra khỏi gốc cây. Như tuồng tôi đang nghe trận giặc kịch-liệt ở vào thời-kỳ huyết-chiến nó đánh bên tai. Tôi làm dạ và trở hết sức bình-sinh, chỉ trong vài nháy nhẹ-nhàng lạnh-lẽ là tôi đã ra khỏi rừng, ở giữa khoảng trời trong. Tôi lòng tai nghe vài phút, xung quanh tôi phưởng-phất một bầu không khí êm-đềm lặng-lẽ... Thình lình, gần bên tôi, ở dưới cỏ đưa lên một tiếng rên rĩ thắm-thiết của một vài con đa đa con gì đó, nó làm cho tôi lạnh mình rờn-đc, hồi-hoảng tôi đâm đầu chạy riết. Nhưng ở đâu cũng một cảnh-tượng ấy pho diễn ra cả, chỗ nào cũng thấy rải rác đầy những thây hoặc bị thương hoặc chết... Tôi bèn đi kiếm mẹ tôi, tôi chờ hơn một tiếng đồng hồ ở chỗ mẹ tôi thường đến, nhưng mẹ tôi vẫn biệt vô tăm dạng. Tôi rầu đến cực điểm, muốn chết phứt đi cho xong, cho khỏi phải đau đớn khổ sở... Một bóng đen lù lù bay ngang đầu tôi, có lẽ của một vài con chim ăn đêm thì phải, nó cạ xớt qua mình tôi, làm cho tôi tưởng như thân chết sắp đến rước tôi vậy. Tôi lại thặng giò phóng đại như một thặng mất hồn, đến khi què-ư tôi mới dừng lại. Té ra tôi đã chạy thặng vào trong cái rừng sâu thẳm thẳm mà lúc tuổi trẻ, trong cái thời kỳ vô tư vô sự, tôi đã được phước lớn mà đùa nhẩy nghịch-ngợm ở trong. Tôi chun thặng vào trong một bụi rậm, ở miết đó luôn mấy ngày, tuy trong tâm trí tôi cứ hoài tưởng đến những cái cảnh tượng ghê gớm tàn bạo ấy, song tôi cũng vẫn được yên tĩnh đôi chút. (còn nữa)

VĨNH-TẶNG (dịch thuật)

MỘT TIN MỪNG...

Vấn biết bệnh-hoạn, rũi ro, dẫu giàu, dẫu nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DƯỠNG LỰC HUỖN », viên thuốc học bực, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sử Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DƯỠNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tẩn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

• DƯỠNG LỰC HUỖN • hiệu « Súng thần công ». chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra mệt nhọc, oải nhực, buồn ngủ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác léo, đường kính trời trụt v... v... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DƯỠNG LỰC HUỖN » hiệu « Súng thần công » dặng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BẢO CHẾ TÂY Ở ĐÔNG-PHÁP
và các tiệm trừ bán thuốc Tây
— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MỘT ỐNG
10 VIÊN **0\$20**

Soierie Vinh-Hưng

Cam đoan dệt toàn tơ tằm vàng (hồng sô lông) Anh em Nam-Việt — Chị em Nam-Việt!!! nên hỏi cho được lụa « Vinh-Hưng » hãy dùng...

Đã có bán tại khắp ba kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, hoa, các mỗi lối-tấn, lụa làm rideau, lụa may chumise, crêpe may pijama và chemisette, cùng mọi các thứ Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hộp từ 0-70, 0-75, 0-80, rộng 1-20, 1-40
Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hưng
N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-bình (Tonkin)
Directeur Propriétaire HOÀNG VINH HƯNG

1171 mã số định thuế U.M.B. 0\$05, trả lời — Hội chợ Hanoi 1934
Série L. St. ind N° 14

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm 6\$00
Sáu tháng 2.80
Ba tháng 1.50
Một tháng 0.50
Mỗi số 0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-Tức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Quý Cô!

Quý Bà!

Ở đời không có chi quý bằng sắc đẹp, tiền bạc vàng ngọc có thể dễ kiếm, chứ sắc đẹp không thể kiếm được. Bởi vậy quý cô quý bà đã được có duyên có sắc thì nên giữ gìn cho sắc đẹp còn hoài tuổi càng cao sắc càng đẹp. Muốn được vậy thì chỉ có đến:

Mỹ-nhơn viện « Kéva »

Số nhà 40, đường Chass-loup Laubat

— Saigon —

Sửa trị và diêm trang thường : 2 \$ 50

Sửa trị có dùng thuốc để sửa

màu da mặt và diêm trang : 4 \$ 00

TRONG LÚC...

Các bà, các cô thường bị mau huyết xấu, đường kính không đều hay đau bụng, hoặc sanh đẻ rồi không giữ huyết, để đường kính bé-tắc, sanh ra nhiều chứng bệnh lật-vật, như bần thần mỗi mệt, ăn ngủ không được hay đau lưng như xương, mỗi việc chi cũng chán nản, có khi bạch-đái làm bưng.

Muốn đường huyết lại, đường kính đều, các bà, các cô hãy nhờ uống DƯỠNG-HUYẾT ĐIỀU KINH-HOÀN, hiệu ĐỨC-TRỌNG, mỗi hộp 0\$80, uống được sáu ngày.

THUỐC ĐAU RUỘT. — Trị đau bao-tử, ruột, đau bụng lâu năm, no hơi, ăn không tiêu ợ chua thường chảy nước vài, rậm, phụ, lão, ấu đều dùng được. Một gói 0\$60.

THUỐC BỔ CON MÍT. — Cho trị trẻ em còn trong tháng cho tới 5 6 tuổi, tối ngủ giữ mình nóng đổ mồ hôi hay khéc làm biếng bú, ho, ợc sữa, đau bụng sần, b cam-tích, nước dãi vàng ọt, ỉn trước. Một gói 0\$10.

THUỐC BAN VÀ NÔNG LẠNH. — Trị các chứng nóng rét, ban của lười trắng, rất công hiệu. Một gói 0\$10.

THUỐC HO. — Trị các chứng ho, trừ ra ho lao, ỉn tởn. Một gói 0\$10.

DẦU CỬ-LÀ. — Trị bá chứng rất linh nghiệm. Một thế 0\$10.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-mai (gần đồn cây-mai) Chợ-lớn. P. L. Nguyễn-thị-Kính. Sai on: Huỳnh-Trí, Nam-vang và các nhà đại-lý ở lục-linh.

IMP. BAO-TON

Con nit đầu

Con nit đầu BAN và NÔNG-LẠNH, xin nhờ kiếm mua thuốc CHI-LINH là thứ thuốc để cứu được muôn ngàn trẻ nhỏ rồi (hết sức hay) trị ban và nông lạnh. khắp cả Đông-Pháp có bán, các garage xe điện, các nhà buôn có bán. SAIGON nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới 0\$ 10.

Annam tháng Sơn-Dông

Thuốc dân hiệu « Con-Rào » hay hơn thuốc dân Sơn-dông thập hội. Thuốc dân hiệu « con-rào » trị tức ngực ngay lập. Trị ghê rất tại. Trị nhức đầu, nhem mắt, đau bả đau vù, nước ăn chon, nhọt, lác, sỏi cang v. v. khắp cả Đông-Pháp có bán, các garage xe điện, các tiệm buôn có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới. Hộp nhỏ 0\$ 10 Hộp lớn 0\$ 20.

Ghê ngứa, ghê ngứa

Ghê ngứa là bệnh khó trị, và hay lây. Nhờ kiếm mua thuốc ghê, ngứa hiệu NHANH-MAI, bay lả n. Ghê nhiều thế nào, thoa thuốc này vào thì tuyệt. Chỗ nào thoa thuốc này thì chỗ đó ghê không còn một được. Giá mỗi gói 0\$ 10. Có bán khắp nơi. Các chỗ bán thuốc hiệu NHANH-MAI có bán ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn-vân-Lương, directeur de la pharmacie Nguyễn-vân-Phủ hỏi e po tele No 63 Saigon.

Dầu CỬ-LÀ TAM-ĐA là dầu thiết, hay làm trị bá chứng. khắp nơi có bán giá mỗi ve 0\$ 10.

D^r TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nit

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-KINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Day đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 1^{re} Année

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN